**TUẦN 15**

Ngày soạn:

Ngày giảng:Thứ hai

Toán

**100 TRỪ ĐI MỘT SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách thực hiện phép trừ có nhớ dạng: 100 trừ đi một số có một hoặc hai chữ số.

- Biết tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2.Kĩ năng:**

**-**Thực hiện phép trừ có nhớ dạng: 100 trừ đi một số có một hoặc hai chữ số.

. -Tính nhẩm 100 trừ đi số tròn chục.

**3.Thái độ:**

- Rèn tính cẩn thận chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Viết sẵn mẫu bài tập 2 lên bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ học cách thực hiện các phép trừ có dạng 100 trừ đi một số.  **HĐ 2. HD thực hiện phép trừ 100 - 36.**  - Nêu bài toán: Có 100 que tính, bớt đi 36 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính?  + Để biết còn bao nhiêu que tính ta làm thế nào?  - Viết lên bảng: 100 - 36.  - Hỏi cả lớp có HS nào thực hiện được phép trừ này không. Nếu có thì GV cho HS lên thực hiện và yêu cầu HS đó nêu rõ cách đặt tính, thực hiện phép tính của mình. Nếu không thì GV hướng dẫn cho HS.  + Gọi HS nhắc lại cách thực hiện  **HĐ 3. HDH thực hiện phép trừ 100 - 5.**  - Tiến hành tương tự như trên.  Cách trừ: 0 không trừ được 5, lấy 10 trừ 5, viết 5 nhớ 1. 0 không trừ được1, lấy 10 trừ 1 bằng 9, nhớ 1. 1 trừ 1 bằng 0, viết 0.  Lưu ý: Số 0 trong kết quả các phép trừ 064, 095 chỉ 0 trăm, có thể không ghi vào kết quả và nếu bớt đi, kết quả không thay đổi giá trị.  **HĐ 4. Luyện tập thực hành**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi 2 HS làm bài trên bảng lớp.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện các phép tính: 100 - 4; 100 - 69.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2.**  - Bài toán Yêu cầu chúng ta làm gì?  - Viết lên bảng: Mẫu: 100 - 20 = ?  10 chục - 2 chục = 8 chục  100 - 20 = 80  - Yêu cầu HS đọc phép tính mẫu.  + 100 gồm bao nhiêu chục?  + 20 là mấy chục?  + 10 chục trừ 2 chục còn mấy chục?  + Vậy 100 trừ 20 bằng bao nhiêu?  - Tương tự như vậy hãy làm tiếp bài tập.  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng phép tính.  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện:    - Yêu cầu 2 HS nêu rõ tại sao điền 100 vào và điền 36 vào.  - Về nhà có thể làm thêm bài tập 3. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe và phân tích đề toán.  + Thực hiện phép trừ 100 - 36.  - Viết 100 rồi viết 36 sao cho 6 thẳng cột với 0 (đơn vị), 3 thẳng cột với 0 (chục). Viết dấu (-) và kẻ vạch ngang.  - 0 không trừ được 6, lấy 10 trừ 6 bằng 4, viết 4, nhớ 1.  - 3 thêm 1 bằng 4, 0 không trừ được 4 lấy 10 trừ 4 bằng 6, viết 6 nhớ 1.  - 1 trừ 1 bằng 0, viết 0.  Vậy 100 - 36 bằng 64.  + Nhắc lại cách thực hiện sau đó HS cả lớp thực hiện phép tính 100 - 36.  - HS nêu (hoặc lắng nghe cách thực hiện).  - HS làm bài. Nhận xét bài bạn trên bảng, tự kiểm tra bài của mình.  - 2 HS lần lượt trả lời.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  + Tính nhẩm.  - Đọc: 100 - 20  + 100 gồm 10 chục.  + 2 chục.  + Còn 8 chục  + 100 trừ 20 bằng 80.  - HS làm bài.  100 - 70 = 30; 100 - 40 = 60;  100 - 10 = 90.  - Nêu cách nhẩm. Chẳng hạn: 10 chục trừ 7 chục bằng 3 chục, vậy 100 trừ 70 bằng 30.  - HS thực hiện.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập đọc

**HAI ANH EM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ND: Sự quan tâm, lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau của hai anh em ( trả lời được các CH trong SGK).

**2. Kĩ năng:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ, bước đầu biết đọc rõ lời diễn tả ý nghĩa của nhân vật trong bài.

**-** Đọc rõ lời diễn tả ý nghĩa của nhân vật.

**3. Thái độ:**

- GD học sinh tình cảm anh em như chân với tay.

**+ GDBVMT**:

- GD t×nh c¶m ®Ñp ®Ï gi÷a anh em trong gia ®×nh.

**\*GD Quyền trẻ em:**

**-**  Quyền được có gia đình, anh em, được anh em quan tâm lo lắng, nhường nhịn.

- Anh em trong gia đình có bổn phận phải đoàn kết yêu thương, chăm sóc nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Tranh minh hoạ SGK.

-HS: Xem trước bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra:**  - Cho 3 HS đọc bài “Nhắn tin” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  3.**Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Tuần trước, qua câu chuyện ngụ ngôn Câu chuyện bó đũa, các em đã nhận được lời khuyên hai anh em phải sống đoàn kết, thuận hòa; đã thấy tình cảm yêu thương, trìu mến của một người anh với người em gái qua bài thơ Tiếng võng kêu. Những câu chuyện về tình anh em như thế không chỉ có ở nước ta mà còn có ở tất cả các nước. Hôm nay, các em sẽ đọc truyện Hai anh em – một truyện cảm động của nước ngoài.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  **-** Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: sống, công bằng,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ: HS phát hiện từ mới,GV ghi bảng: công bằng, kì lạ,…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc đoạn trong nhóm.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét, tuyên dương.  - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài. | - Hất đầu giờ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - HS đọc nói tiếp theo đoạn lần 1.  - HS đọc chú thích.  -HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài**  **-**Yêu cầu HS đọc thầm từng đoạn, bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét chốt ý.  **HĐ 4. HD luyện đọc lại.**  **-** GV đọc lại bài toàn.  - HDHS đọc từng đoạn, bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn bài.  - HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét, tuyên dương.  4.**Củng cố, dặn dò**:  -Nội dung bài cho biết điều gì ?  - Đọc bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thầm từng đoạn, bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - Lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện đọc theo nhóm.  -HS thi đọc từng đoạn trong bài.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Ca ngợi tình cảm anh em; anh em yêu thương, lo lắng cho nhau, nhường nhịn nhau.  - Lắng nghe và thực hiện. |

*Ngày soạn:*

*Ngày giảng:*Thứ ba ngày

Chính tả(Tập chép)

**HAI ANH EM**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Chép chính xác bài CT, trình bày đúng đoạn văn có lời diễn tả ý nghĩ nhân vật trong ngoặc kép.

**2. Kĩ năng:**

- Làm được BT2; BT(3) a / b

**3. Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

\* KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-BP: Viết sẵn đoạn 2, nội dung bài tập 2,3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2. Kiểm tra:**  - Đọc cho HS viết các từ: kẽo kẹt, ngủ rồi, bờ sông, lặn lội.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS tập chép.**  **\* Đọc đoạn viết trên bảng**.  - Tìm những câu nói lên suy nghĩ của người em.  - Suy nghĩ của rngười em được ghi với dấu câu nào.  **\* HD viết từ khó**:  - Yêu cầu HS viết từ khó, đễ lẫn: Phần lúa; nghĩ vậy; nuôi vợ, …  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý quy tắc viết hoa, cách trình bày bài, tư thế ngồi viết cho HS.  - Yêu cầu viết bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 7- 8 bài nhận xét  - Nhận xét, đánh giá.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh nhìn bảng đọc lại.  - Anh mình còn phải nuôi vợ con…không công bằng.  - Viết dấu ngoặc kép, ghi sau dấu hai chấm.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe- 1 học sinh nhìn bảng đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm và ghi vào chỗ trống.  - Từ có chứa vần ai: Mai, hai, tai, chai, hái, trái, …  - Từ có chứa vần ay: vay mượn, thợ may, máy bay, cày cấy,…  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Lắng nghe, điều chỉnh.  \* Chứa tiếng bắt đầu bằng s/ x.  - Chỉ thầy thuốc: bác sĩ, y sĩ.  - Chỉ tên một loài chim: chim sẻ, chim sâu, sáo sậu, sơn ca,…  - Trái nghĩa với đẹp: xấu.  - Trái nghĩ với còn: mất.  - Chỉ động tác ra hiệu đồng ý bằng đầu: gật  - Lắng nghe và điều chỉnh. |

Đạo đức

**GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH ĐẸP** (tiết 2)

**I MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nêu được lợi ích của việc giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Nêu được những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp. Hiểu giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của HS.

**2. Kỹ năng:**

- Thực hiện giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**3.Thái độ:**

- Biết nhắc nhở bạn bè giữ gìn trường lớp sạch đẹp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài hát: Em yêu trường em, phiếu học tập.

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III .HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2. Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** Đóng vai sử lý tình huống.  - GV nêu tình huống, phân cho mỗi nhóm thảo luận và đóng vai một tình huống.  - Mời các nhóm đóng vai trước lớp.  - GV HD HS nhận xét theo các câu hỏi:  + Em thích nhân vật nào nhất ? Tại sao ?  - GV kết luận:  **b) Hoạt động 2:** Thực hành làm sạch, làm đẹp lớp học .  - Gv tổ chức cho HS thực hành xếp dọn lại lớp học cho sạch đẹp.  - Y/c HS nêu nhận xét sau khi đã thu dọn lớp học sạch đẹp  - GV kết luận:  **c) Hoạt động 3:** Trò chơi “Tìm đôi”.  - GV phổ biến luật chơi: 10 em tham gia trò chơi, mỗi em bốc thăm câu hỏi hoặc câu trả lời sau đó phải tự đi tìm đôi.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  ***Kết luận***: Giữ gìn tr­ường lớp sạch đẹp là quyền và bổn phận của mỗi học sinh …  **4 Củng cố**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  - Về học bài thực hiện những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày. Chuẩn bị bài sau.  **5. Dặn dò.**  - Về học bài, thực hiện những điều đã học | - Cả lớp theo dõi.      - Thảo luận nhóm chuẩn bị đóng vai.  - Các nhóm đóng vai.  - HS nhận xét.  - HS nêu.  - HS làm vệ sinh lớp học  - HS nêu nhận xét.  - Nghe.  - Theo dõi.  - Chơi trò chơi.  - Vài HS nhắc lại  - HS nghe, ghi nhớ |

Toán

**TÌM SỐ TRỪ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết tìm *x* trong các bài tập dạng: a - *x* = b (với a, b là các số có không quá hai chữ số) bằng sử dụng mối quan hệ giữa thành phần và kết quả của phép tính (biết cách tìm số trừ khi biết số bị trừ và hiệu)

- Nhận biết số trừ, số bị trừ, hiệu.

**2.Kĩ năng:**

- Biết giải toán dạng tìm số trừ chưa biết.

Bài tập cần làm: Bài 1 (cột 1, 2,3), Bài 3.

**3. Thái độ:**

**-** Rèn tính cẩn thận chính xác.

\* KNS: Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; quản lý thời gian; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình vẽ trong phần bài học SGK phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn dịnh tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau.  HS1: Đặt tính và tính: 100 - 4; 100 - 38; sau đó nói rõ cách thực hiện từng phép tính.  HS2: Tính nhẩm: 100 - 40; 100 - 50 - 30.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài.** Trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ học cách tìm số trừ chưa biết trong phép trừ khi đã biết hiệu và số bị trừ. Sau đó áp dụng để giải các bài toán có liên quan.  **HĐ 2. HDHS tìm số trừ**  - Nêu bài toán: Có 10 ô vuông, sau khi bớt đi một số ô vuông thì còn lại 6 ô vuông. Hỏi đã bớt đi bao nhiêu ô vuông?  + Lúc đầu có bao nhiêu ô vuông?  + Phải bớt đi bao nhiêu ô vuông?  - Số ô vuông chưa biết ta gọi là *x*.  + Còn lại bao nhiêu ô vuông?  - 10 ô vuông, bớt đi *x* ô vuông, còn lại 6 ô vuông, hãy đọc phép tính tương ứng.  - Viết bảng: 10 - *x* = 6.  - Muốn biết số ô vuông chưa biết ta làm thế nào?  - GV viết lên bảng: *x* = 10 - 6  *x* = 4  - Yêu cầu HS nêu tên gọi các thành phần trong phép tính 10 – *x* = 6.  + Vậy muốn tìm số trừ (x) ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS đọc quy tắc.  **HĐ 3. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1.** (bỏ cột 2)  + Bài toán yêu cầu gì?  + Muốn tìm số trừ chưa biết ta làm gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con, 2 HS làm trên bảng lớp.  - Nhận xét và đ/ g HS.  **Bài 2. Bỏ cột 4,5.**  - Yêu cầu HS tự làm bài vào phiếu. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe và phân tích đề toán.  + Có tất cả 10 ô vuông.  + Chưa biết phải bớt đi bao nhiêu ô vuông.  + Còn lại 6 ô vuông.  - 10 - *x* = 6.  - Thực hiện phép tính 10 – 6.  - 10 là số bị trừ, *x* là số trừ, 6 là hiệu.  + Ta lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  - Đọc và học thuộc quy tắc.  + Tìm số trừ  + Lấy số bị trừ, trừ đi hiệu.  - Làm bài. Nhận xét bài của bạn. Tự kiểm tra bài của mình.  - Tự làm bài. 2 HS ngồi cạnh nhau đổi chéo phiếu để kiểm tra bài nhau. |
| - Tại sao điền 39 vào ô thứ nhất ?  + Muốn tìm hiệu ta làm thế nào?  + Ô trống ở cột 2 Yêu cầu ta điều gì?  + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  + Ô trống cuối cùng ta phải làm gì?  - Hãy nêu lại cách tìm số bị trừ.  - Kết luận và nhận xét- đ/ g.  **Bài 3.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính số ô tô rời bến ta làm như thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  4.**. Củng cố, dặn dò.**  - Yêu cầu HS nêu lại cách tìm số bị trừ.  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập còn lại. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị trừ | 75 | 84 | 58 | | Số trừ | 36 | ***24*** | ***24*** | | Hiệu | ***39*** | 60 | 34 |   - Vì 39 là hiệu trong phép trừ 75 - 36  + Lấy số bị trừ trừ đi số trừ.  + Điền số trừ.  + Lấy số bị trừ trừ đi hiệu.  + Tìm số bị trừ.  - Muốn tìm số bị trừ ta lấy hiệu cộng với số trừ.  - Đọc đề bài.  + Có 35 ô tô. Sau khi rời bến thì còn lại 10 ô tô  + Hỏi số ô tô đã rời bến.  + Thực hiện phép tính 35 - 10.  - Ghi tóm tắt và làm bài.   |  |  | | --- | --- | | Tóm tắt  Có: 35 ô tô  Còn lại: 10 ô tô  Rời bến: … ô tô? | Giải.  Số ô tô đã rời bến là:  35 - 10 = 25 (ô tô)  Đáp số: 25 ô tô. |     - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**HAI ANH EM**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Kể lại được từng phần câu chuyện theo gợi ý ( BT1); nói lại được ý nghĩa của hai anh em khi gặp nhau trên đồng ( BT2)

- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (bài tập 3).

**2.Kĩ năng:**

**-** Biết phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt, biết thay đổi lời kể với điệu bộ nét mặt phù hợp với nội dung câu chuyện. Biết nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

**3.Thái độ:**

- Anh em phải biết yêu thương, giúp đỡ nhau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Câu chuyện bó đũa.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới.**  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD kể chuyện**:  **\* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện theo gợi ý.**  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  - Nhận xét, đánh giá.  \* Nói ý nghĩ của hai anh em khi gặp nhau trên đồng?  **\* Kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Yêu cầu các nhóm kể.  - Nhận xét đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3P)**  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 2 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đề bài.  - Quan sát tranh - kể theo nội dung tranh.  - Đọc các gợi ý.  a, Mở đầu câu chuyện.  b, ý nghĩa việc làm của người em.  c, ý nghĩa việc làm của người anh.  d, Kết thúc câu chuyện.  - Các nhóm thi kể.  - Nhận xét, bổ sung.  - 2 học sinh đọc đoạn 4 của câu chuyện.  - Nêu ý nghĩ của mình.  - ý nghĩ của người anh:  + Em mình tốt quá, em đã lo lắng cho anh chị. Anh thật cảm ơn em.  - Ý nghĩ của người em:  + Anh ơi ! Sao anh lại đưa lúa thêm cho em, em chỉ có một mình, anh chị còn nuôi các cháu nữa, em cảm ơn anh nhiều.  - Đại diện 3 nhóm thi kể lại toàn bộ câu chuyện.  - Nhận xét - bình chọn.  \*Ca ngôïi tình caûm cuûa hai anh em.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn:

Ngày giảng:Thứ tư

Tập đọc

**BÉ HOA**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Hiểu ND: Hoa rất yêu thương em, biết chăm sóc em và giúp đỡ bố mẹ (trả lời được các CH trong SGK).

**2.Kĩ năng:**

**-**Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu ; đọc rõ thư của bé Hoa trong bài.

**3. Thái độ:**

- HS biết yêu thương, giúp đỡ cha mẹ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Tranh minh hoạ SGK.

-HS: Xem trước bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức.**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra**:  - Cho 3 HS đọc bài “**Hai anh em**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**. **Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Trong tiết tập đọc tuần trước, các em đã học bài thơ Tiếng võng kêu của Trần Đăng Khoa. Bài thơ thể hiện tình cảm anh em rất thân thiết. Bài đọc hôm nay lại kể cho các em về tình cảm và sự chăm sóc của một người chị với em bé của mình.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc**  -Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - HDHS đọc từ khó: HS phát hiện từ khó, đọc từ khó, GV ghi bảng: trông, đỏ hồng, võng, nắn nót,…  + HS đọc nối tiếp theo câu.  - HDHS chia đoạn.  - HDHS đọc đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ: HS phát hiện từ mới, GV ghi bảng: đen láy, trông…  + Yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  - Yêu cầu HS đọc trong nhóm.  - Yêu cầu thi đọc cá nhân, nhóm.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - Yêu cầu 1 HS đọc toàn bài.  **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.**  **-**Yêu cầu HS đọc thầm đoạn bài, kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét, chốt ý.  **HĐ 4.** **HDHS luyện đọc lại.**  - GV đọc bài lần 2.  - HDHS luyện đọc từng đoạn trong bài.  -Cho HS luyện đọc từng đoạn trong bài.  -Nhận xét, tuyên dương.  **4**.**Củng cố, dặn dò**:  -Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà và xem trước bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng gnhe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  -HS đọc câu khó cá nhân.  -HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 2.  -HS trong nhóm đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Cả lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện đọc cá nhân.  -Thi đọc toàn bài.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  -Hoa rất thương em, biết chăm sóc em và giúp đỡ bố mẹ.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**ĐƯỜNG THẲNG**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Nhận dạng được và gọi đúng tên đoạn thẳng, đường thẳng.

- Biết vẽ đoạn thẳng, đoạn thẳng qua hai điểm bằng thước và bút.

- Biết ghi tên đường thẳng.

**-** Bài tập cần làm: Bài 1.

**2. Kĩ năng:**

-Vẽ đoạn thẳng, đoạn thẳng qua hai điểm bằng thước và bút.

**3. Thái độ:**

-Rèn tính cẩn thận,chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Thước thẳng, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2.Kiểm tra bài cũ.**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  HS1: - Tìm *x*, biết: 32 - *x* = 14  - Nêu cách tìm số trừ.  HS2: - Tìm x, biết: *x* - 14 = 18  - Nêu cách tìm số bị trừ  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Để biết đoạn thẳng là gì và cách vẽ như thế nào thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài đoạn thẳng.  **HĐ 2. HD tìm hiểu về đoạn thẳng - đường thẳng.**  - Chấm lên bảng 2 điểm. Yêu cầu HS lên bảng đặt tên 2 điểm và vẽ đoạn thẳng đi qua 2 điểm.  + Con vừa vẽ được hình gì?  - Nêu: Kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta được đường thẳng AB. Vẽ lên bảng:    - Yêu cầu HS nêu tên hình vẽ trên bảng.  + Làm thế nào để có được đường thẳng AB khi đã có đoạn thẳng AB?  - Yêu cầu HS vẽ đường thẳng AB vào giấy nháp.  **HĐ 3. Giới thiệu 3 điểm thẳng hàng.**  - GV chấm thêm điểm C trên đoạn thẳng vừa vẽ và giới thiệu: 3 điểm A, B, C cùng nằm trên 1 đường thẳng, ta gọi đó là 3 điểm thẳng hàng với nhau.  + Thế nào là 3 điểm thẳng hàng với nhau?  + Chấm thêm 1 điểm D ngoài đường thẳng và hỏi: 3 điểm A, B, D có thẳng hàng với nhau không?  + Tại sao?  **HĐ 4. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1:**  - Yêu cầu HS tự vẽ vào vở sau đó đặt tên cho từng đoạn thẳng.  **Bài 2**: Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện  - Yêu cầu HS nêu Yêu cầu của bài.  + 3 điểm thẳng hàng là 3 điểm như thế nào?  - HD HS dùng thước để kiểm tra. 3 điểm nào cùng nằm trên cạnh thước tức là cùng nằm trên 1 đường thẳng thì 3 điểm đó sẽ thẳng hàng với nhau.  - Chấm các điểm như trong bài và Yêu cầu HS nối các điểm thẳng hàng với nhau.  **4. Củng cố, dặn dò. (3p)**  - Yêu cầu HS vẽ một đoạn thẳng, 1 đường thẳng chấm 3 điểm thẳng hàng với nhau.  - Tổng kết và nhận xét tiết học. | - Thực hiện yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.    + Đoạn thẳng AB.  - Đường thẳng AB (3 HS trả lời).  + Kéo dài đoạn thẳng AB về 2 phía ta được đường thẳng AB.  - Thực hành vẽ.  - Quan sát.  + Là 3 điểm cùng nằm trên một đường thẳng.  + 3 điểm A, B, D không thẳng hàng với nhau.  + Vì 3 điểm A, B, D không cùng nằm trên một đường thẳng.  - Tự vẽ, đặt tên HS ngồi cạnh đổi chéo vở để kiểm tra bài nhau.  - Nêu tên 3 điểm thẳng hàng.  + Là 3 điểm cùng nằm trên 1 đường thẳng.  - HS làm bài  a) 3 điểm O, M, N thẳng hàng  3 điểm O, P, Q thẳng hàng  b) 3 điểm B, O, D thẳng hàng  3 điểm A, O, C thẳng hàng  - 2 HS thực hiện trên bảng lớp.  - HS thực hiện. |

Luyện từ và câu

**TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM - CÂU KIỂU: AI THẾ NÀO ?**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Nêu được một số từ ngữ chỉ đặc điểm, tính chất của người, vật, sự vật ( thực hiện 3 trong số 4 mục của BT1 toàn bộ BT2 )

2.Kĩ năng:

-Biết chọn từ thích hợp để đặt thành câu theo mẫu kiểu Ai thế nào ?( thực hiện 3 trong số 4 mục ở BT3)

3. Thái độ:

- GD HS học tập đức tính tốt của người như ngoan, hiền, chăm chỉ, siêng năng.

**\*GD Quyền trẻ em:**

- Quyền được có gia đình.

\* KNS: Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; tìm kiếm và xử lý thông tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-**GV :**Tranh minh hoạ nội dung bài tập 1

-**HS**: SGK ,vở

**III. CÁC HAOTJ ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra**:  -Hãy kể những việc làm em giúp bố mẹ?  -Gọi 1 HS sắp xếp các từ sau thành câu: Chị em, giúp đỡ, nhau, anh, chăm sóc, em.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới :**  HĐ 1. Giới thiệu bài.  -Hôm nay các em học cách sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất của người, sự vật. Đặt câu theo mẫu Ai thế nào?  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 1**:  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  -GV treo tranh minh hoạ, yêu cầu HS quan sát tranh trả lời câu hỏi:  a. Em bé thế nào? (xinh,đẹp, dễ thương ...).  b. Con voi thế nào ? (khoẻ, to, chăm chỉ …).  c. Những quyển vở thế nào ? (đẹp, nhiều màu, xinh xắn ...)  d. Những cây cau thế nào ?(cao, thẳng, xanh, tốt ).  **Bài 2 :**  - HS đọc yêu cầu bài, tự làm bài.  - HD chữa bài.  - Nhận xét, đánh giá.  **Bài 3**.  -Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài  -Gọi 1 HS đọc câu mẫu.  -Yêu cầu HS làm bài tập vào vở.  -GV chấm 1 số bài, nhận xét.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Gọi 1 HS nhắc lại kiến thức đã học.  - Tổ chức HS chơi trò chơi “Truyền điện”.  **\*Cách chơi** : Mỗi em nghĩ ra 1 từ chỉ đặc điểm hình dáng của người, vật. Khi có lệnh của GV, mỗi em nối tiếp nhau nêu 1 từ, nhóm nào nêu nhiều từ nhóm đó thắng.  - Học bài ở nhà Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - Em quét nhà, nấu cơm, cho gà ăn…  - Chị em giúp đỡ nhau.  Anh giúp đỡ em.  Chị em chăm sóc nhau.  Anh chăm sóc em.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Dựa vào tranh trả lời câu hỏi.  - Em bé rất xinh./Em bé dễ thương.  Em bé rất đáng yêu ./Em bé rất đẹp …  - Con voi rất khoẻ ./Con voi thật to.  Con voi chăm chỉ làm việc.  Con voi cần cù khuân gỗ.  - Những quyển vở này rất đẹp.  Những quyển vở này rất xinh.  - Những cây cau này rất cao.  - Những cây cau này thẳng.  - HS tự làm bài tập.  - Nhận xét, sửa sai.  -Chọn từ thích hợp rồi đặt câu với từ ấy để tả mái tóc của ông bà em…  -1 HS đọc câu mẫu: Mái tóc ông em bạc trắng.  -HS chơi trò chơi.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Ngày soạn: 28/12/2015

Ngày giảng:Thứ năm ngày 3 tháng 12 năm 2015

**Tập viết**

**CHỮ HOA: N**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa **N**( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Nghĩ** ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ) **Nghĩ trước nghĩ sau** (3 lần ).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết .

**2.Kĩ năng:**

- Biết viết đúng cỡ chữ, trình bày sạch đẹp, ngồi đúng tư thế

**3.Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV: Chữ hoa **N**. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

-HS: Vở, bảng…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra bài cũ:**  - Yêu cầu viết bảng con: **M, miệng**  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa **N** và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát mẫu:    - Chữ hoa **N** gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao .  - Viết mẫu chữ hoa **N** vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng**:  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Con hiểu gì về nghĩa của câu này?  -Quan sát chữ mẫu :  **Nghĩ trước nghĩ sau**  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “**nghĩ**” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “**nghĩ**” bảng con.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  - Chấm bài, nhận xét  **HĐ 5. Chấm chữa bài**:  - Thu 5 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - HD bài về nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa **N** gồm 3 nét: Nét móc ngược phải, nét thẳng đứng, nét xiên phải.  - Cao 5 đơn vị, rộng 6 đơn vị.  - Viết bảng con 2 lần.  - Nghĩ trước nghĩ sau.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Phải suy nghĩ cho chín chắn trước khi làm bất cứ việc gì.  - Quan sát, nhận xét.  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: **N, g, h..**  - Chữ cái có độ cao 1,5 li **: t**  - Chữ cái có độ cao 1 li: **i, ư, ơ, c, a, u.**  - Dấu ngã đặt trên **i** ở chữ **nghĩ**, dấu sắc đặt trên **ơ** chữ  **trước..**  - Các chữ cách nhau một con chữ **o.**  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**Toán**

**LUYỆN TẬP**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

- Biết tìm số bị trừ, tìm số trừ.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 2, 5), Bài 3.

**2.Kĩ năng:**

- Biết tính cộng, trừ trong phạm vi 100 để tìm số bị trừ, tìm số trừ.

**3.Thái độ:**

**- C**ẩn thận chính xác trong tính toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Viết sẵn bài tập 2 lên bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Gọi 2 HS lên bảng thực hiện các yêu cầu sau:  HS1: Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước A, B và nêu cách vẽ.  HS2: Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm cho trước C, D và chấm điểm E sao cho E thẳng hàng với C và D. Trả lời thế nào là 3 điểm thẳng hàng với nhau.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  HĐ 1**.** Chúng ta đã học qua các bài phép trừ có nhớ trong phạm vi 100 hôm nay cô cùng các em luyện tập lại để củng cố kiến thức.  **HĐ 2. Luyện tập**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS tự nhẩm ghi kết quả vào nháp và báo cáo kết quả.  **Bài 2**.(bỏ cột 3, 4)  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở. Gọi 5 HS lên bảng làm bài. Mỗi HS thực hiện 2 con tính.  - Yêu cầu HS nhận xét bài của bạn trên bảng.  - Yêu cầu HS nêu rõ cách thực hiện với các phép tính: 74 - 29; 38 - 9; 80 - 23.  - Nhận xét và cho điểm sau mỗi lần HS trả lời.  **Bài 3:** Bài toán yêu cầu làm gì?  + *x* trong ý a, b, là gì trong phép trừ?  + Muốn tìm số trừ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làn ý a, b. 2 HS lên bảng làm bài. Lớp làm vào vở.  - Gọi HS nhận xét bài bạn.  - Viết lên bảng đề bài ý c và hỏi: *x* là gì trong phép trừ?  + Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS làm bài tiếp. 1 HS làm bài trên bảng. Sau đó cho HS dưới lớp nhận xét.  - Nhận xét và đánh giá HS.  **Bài 4**. Khuyến khích HS khá giỏi thực hiện.  - Yêu cầu HS nêu đề bài ý a.  - Yêu cầu HS nêu cách vẽ và tự vẽ.  + Nếu bài Yêu cầu vẽ đoạn thẳng MN thì ta chỉ nối đoạn thẳng từ đâu tới đâu?  - Vẽ đoạn thẳng MN khác gì so với đường thẳng MN.  - Yêu cầu HS nêu Yêu cầu ý b.  - Gọi 1 HS nêu cách vẽ.  - Yêu cầu HS tự làm bài.  + Ta vẽ được nhiều đường thẳng đi qua O không?  - Kết luận: Qua 1 điểm ta có thể vẽ được rất nhiều đường thẳng  **4. Củng cố, dặn dò.**  - Hôm nay, các em được học bài gì?  - Về nàh có thể làm thêm các bài tập còn lại ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nhẩm và báo cáo kết quả.  - Làm bài sau đó nối tiếp nhau theo bàn hoặc theo tổ để báo cáo kết quả từng phép tính. Mỗi HS chỉ báo cáo kết quả một phép tính.  - Nhận xét, bổ sung.  - Nêu cách thực hiện.  - Nhận xét bài của bạn cả về cách đặt tính và thực hiện phép tính.  + Tìm *x*.  + Là số trừ.  +Lấy số bị trừ trừ đi hiệu  32 - x = 18 20 - *x* = 2  *x* = 32 - 18 *x* = 20 - 2  *x* = 14 *x* = 18  - Nhận xét bạn làm bài đúng / sai.  + *x* là số bị trừ  + Ta lấy hiệu cộng với số trừ.  *x* - 17 = 25  *x* = 25 + 17  *x* = 24  - Vẽ đường thẳng đi qua 2 điểm MN.  - Đặt thước sao cho 2 điểm M và N đều nằm trên mép thước. Kẻ đường thẳng đi qua 2 điểm MN.  + Từ M tới N.  - Khi vẽ đoạn thẳng ta chỉ cần nối M với N, còn khi vẽ đường thẳng ta phải kéo dài về 2 phía MN.  - Vẽ đường thẳng đi qua điểm O.  - Đặt thước sao cho mép thước đi qua O sau đó kẻ một đường thẳng theo mép thước được đường thẳng đi qua O.  - Vẽ vào vở.  + Vẽ được rất nhiều.  - HS nêu. |

Tự nhiên và Xã hội

**TRƯỜNG HỌC**

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

**-** Nói được tên, địa chỉ và kể được một số phòng học, phòng làm việc, sân chơi, vườn trường của trường em.

**2. Kĩ năng:**

- Mô tả một cách đơn giản về quang cảnh của trường (vị trí các lớp học, phòng làm việc, sân vườn trường). Cơ sở vật chất của trường và hoạt động diễn ra trong trường.

**3.Thái độ:**

- Tự hào và yêu quý trường học của mình.

**\*GD quyền trẻ em**(toàn phần): quyền bình đẳng giới.

- Quyền được học hành.

- Bổn phận phải chăm ngoan, học giỏi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Hình vẽ trong SGK, phiếu học tập.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ.**  - Kể tên những thứ có thể gây ngộ độc qua đường ăn uống.  - Để đề phòng nhà chúng ta cần làm gì ?  - GV nhận xét  **3. Bài mới:**  **3.1 Giới thiệu bài:**  **3.2 Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** Quan sát trường học .  **Bước 1**: Tổ chức cho HS đi thăm quan các lớp học.  - Yêu cầu HS trả lời câu hỏi  - Trường của chúng ta có tên là gì ?  - Các lớp học ?  - Trường có bao nhiêu lớp ?  - Khối 5 gồm mấy lớp ?  - Khối 4 gồm mấy lớp ?  - Khối 3 gồm mấy lớp ?  - Khối 2 gồm mấy lớp ?  - Khối 1 gồm mấy lớp ?  \*Các phòng học khác  \*Sân trường và vườn trường  **Bước 2:** (Trong lớp)  Tổng kết buổi thăm quan nhớ lại quang cảnh trường.  **Bước 3:** Yêu cầu HS nói với nhau về quang cảnh của trường.  ***\*Kết luận***: Trường học có sân vườn, phòng học…  **b) Hoạt động 2:** Làm việc với sách giáo khoa  **Bước 1:**  - GV hướng dẫn HS quan sát các hình 3, 4, 5, 6 và trả lời câu hỏi:  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Gọi một số cặp trả lời  **c) Hoạt động 3:** Trò chơi “Hướng dẫn viên du lịch”  **Bước 1:**  - Gọi một số HS tự nguyện tham gia chơi  - GV phân vai, tập đóng vai trong nhóm.  Bước 2: Các nhóm lên đóng vai  - Nhận xét  **4. Củng cố**  - GV hệ thống nội dung bài  - Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - HS nêu  - Nghe  - HS tập trung tại cổng trường  - Trường tiểu học Phú Bình.  - Đứng trong sân quan sát các lớp học, phân biệt từng khối lớp.  - HS quan sát và nêu  - Ban giám hiệu, Phòng Hội đồng…  - HS quan sát sân trường, vườn trường nhận xét.  - HS thảo luận nhóm 2  - Các nhóm nói trước lớp.  - HS nghe  - HS làm việc theo cặp  - Các HS khác nhận xét bổ sung    - Các nhóm cử đại diện lên nhập vai  - HS đóng vai, cả lớp theo dõi nhận xét.  - HS nghe  - Nghe ghi nhớ |

Ngày soạn: 28/11/2015

Ngày giảng:Thứ sáu ngày 5 tháng 12 năm 2015

Chính tả (Nghe - viết)

**BÉ HOA**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Nghe - viết chính xác bài chính tả.

**2.Kĩ năng:**

- Trình bày đúng đoạn văn xuôi.

-Làm được BT(3) a / b.

**3.Thái độ :**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

- KNS: Lắng nghe tích cực, quản lý thời gian; hợp tác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 3 ( a/b ).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức:**  **-** KIểm tra sĩ số, HS hát.  **2. Kiểm tra:**  - Đọc cho HS viết các từ: phần lúa, nghĩ vậy, nuôi vợ, lấy lúa,…  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nghe viết chính tả.**  **\* Đọc, HD tìm hiểu đoạn viết**.  - Em Nụ đáng yêu như thế nào?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: em Nụ, yêu lắm, lớn lên, đưa võng,…  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Gợi ý HS nêu cách trình bày bài viết, về quy tắc viết hoa, …  - Đọc đoạn viết.  - Lưu ý cách trình bày, tư thế ngồi viết.  - Yêu cầu viết bài: Đọc chậm từng cụm từ, bộ phận của câu cho HS viết.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 7 bài nhận xét – đánh giá.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát tập thể.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Em Nụ môi đỏ hồng, mắt mở to, tròn đen láy.  - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - HS nêu.  - Nghe- 1 học sinh đọc lại.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe - viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Điền vào chỗ trống s/ x; ât/ âc?  - sắp xếp, xếp hàng, sáng sủa, xôn xao.  - giấc ngủ, thật thà, chủ nhật, nhấc lên.  - Nhận xét, bổ sung. |

Tập làm văn

CHIA VUI, KỂ VỀ ANH CHỊ EM

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết nói lời chia vui (chúc mừng) hợp tình huống giao tiếp (BT1, BT2).

- Viết được đoạn văn ngắn kể về anh, chị, em (BT3).

**2.Kĩ năng:**

- KNS: Thể hiện sự cảm thông; xác định giá trị; tự nhận thức về bản thân.

**3.Thái độ:**

- GDHS tình cảm đẹp đẽ giữa anh chị em trong gia đình. Anh chị, em trong gia đình phải yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau.

***\*GD Quyền trẻ em:***

*- Quyền được có gia đình được mọi người trong gia đình yêu thương, chăm sóc.*

**\*GDBVMT:** - GD HS có tình cảm đẹp đẽ trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên : Bảng phụ chép sẵn gợi ý Bài tập 1.

2.Học sinh : Sách Tiếng việt, vở.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.**  -Gọi 3 em trả lời câu hỏi bài 1/ tr 122.  -Gọi 2 em đọc lời nhắn tin đã viết.  -Nhận xét,đánh giá .  **3. Bài mới**:  **\*. HĐ 1. Giới thiệu bài:**  Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2**: **HD làm bài tập.**  ***Bài 1*** : Yêu cầu gì ?  -GV nhắc nhở HS: Chú ý nói lời chia vui một cách tự nhiên thể hiện thái độ vui mừng của em trai trước thành công của chị.  -GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.  -Nhận xét.  ***Bài 2*** : Em nêu yêu cầu của bài ?  -GV nhắc nhở: Em nói lời của em để chúc mừng chị Liên (không nói lời của Nam).  -Nhận xét góp ý.  ***Bài 3* :** Yêu cầu gì ?  - GV nhắc nhở : Khi viết cần chọn viết về một người đúng là anh, chị, em của mình.  -Em chú ý giới thiệu tên người ấy, đặc điểm về hình dáng, tính tình, tình cảm của em đối với người ấy.  - GV theo dõi uốn nắn**.**  -Nhận xét, chọn bài viết hay nhất. Chấm điểm.  - GDHS tình cảm đẹp đẽ giữa anh chị em trong gia đình. Anh chị, em trong gia đình phải yêu thương, đoàn kết, đùm bọc lẫn nhau.  **4. Củng cố, dặn dò**: (3p)  - Nhắc lại một số việc khi viết câu kể về anh, chị, em trong gia đình. Xem trước bài sau.  -Nhận xét tiết học. | - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe, nhắc lại tiêu đè bài.  -Viết nhắn tin.  - Trả lời câu hỏi.  -2 em đọc lời nhắn đã viết.  -Nhắc lại lời của Nam chúc mừng chị Liên được giải nhì kì thi học sinh giỏi  -Quan sát tranh nhắc lại lời của Nam.  -Từng cặp nêu ( mỗi em nói theo cách nghĩ của em )  -Nhiều cặp đứng lên trả lời.  -Lớp nhận xét, chọn bạn trả lời hay.  -Em chúc mừng chị. Chúc chị sang năm đạt giải nhất.  -Em sẽ nói gì để chúc mừng chị Liên.  -HS nối tiếp nhau phát biểu :  -Em xin chúc mừng chị./ Chúc mừng chị đạt giải nhất./Chúc chị học giỏi hơn nữa./ Chúc chị năm sau đạt giải cao hơn./Chị ơi! Chị giỏi quá! Em rất tự hào về chị./ Mong chị năm tới sẽ đạt kết quả cao hơn./  -Viết từ 3-4 câu kể về anh, chị, em ruột (hoặc em họ) của em.  -HS làm bài viết vào vở  VD: Chị gái của em là Hoài Linh 12 tuổi là học sinh lớp 6 trường THCS Hoàng Văn Thụ. Chị gái em có nước da trắng hồng, mái tóc đen bóng, đôi mắt to đen láy. Chị rất hiền hậu và vui tính. Năm học vừa qua chị đạt học sinh giỏi môn văn cấp tỉnh. Em rất yêu quý và tự hào về chị…  -Nhiều em nối tiếp nhau đọc bài viết.  -Nhận xét, điều chỉnh.  -Hoàn thành bài viết.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe, ghi nhớ. |

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I.MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Thuộc bảng trừ đã học để tính nhẩm.

- Biết thực hiện phép trừ có nhớ trong phạm vi 100.

**2. Kĩ năng:**

- Tính giá trị của biểu thức số có đến hai dấu phép tính.

- Giải toán với các số có kèm đơn vị cm.

- Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2 (cột 1, 3), Bài 3, Bài 5.

**3.Thái độ:**

**-** Rèn tính cẩn thận ,chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Viết sẵn nội dung bài tập 1 vào bảng nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra:**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài.** Hôm nay cô cùng các em học tiếp bài luyện tập chung.  **HĐ 2. Luyện tập thực hành.**  **Bài 1.** GV có thể cho HS làm bài sau đó nối tiếp nhau báo cáo kết quả hoặc có thể tổ chức thành trò chơi thi nói nhanh kết quả của phép tính.  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS nêu đề bài.  + Khi đặt tính chúng ta phải chú ý điều gì?  + Thực hiện tính bắt đầu từ đâu?  - Yêu cầu HS làm bài vào bảng con.  - Gọi 3 HS lên bảng thực hiện mỗi HS thực hiện hai con tính.  - Gọi 2 HS nhận xét bài bạn.  - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện các phép tính: 32 - 25; 61 - 19; 30 - 6.  **Bài 3.**  + Bài toán yêu cầu gì?  - Viết lên bảng; 42 - 12 - 8 và hỏi: Tính như thế nào?  - Gọi 1 HS nhẩm kết quả.  - Yêu cầu HS tự làm bài. Ghi kết quả trung gian rồi ghi kết quả cuối cùng vào vở.  - Yêu cầu HS nhận xét bài 2 bạn trên bảng.  - Nhận xét và đánh giá. | - Hợp tác cùng GV.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - HS thực hiện.  - Đặt tính rồi tính  + Đặt tính sao cho các hàng thẳng cột với nhau.  + Từ hàng đơn vị (từ phải sang trái).  - Làm bài.  - Nhận xét bài bạn cả về cách đặt tính, kết quả tính.  - 3 HS lần lượt trả lời.  + Yêu cầu tính.  - Tính lần lượt từ trái sang phải.  - 42 - 12 bằng 30, 30 trừ 8 bằng 22.  - Làm bài. Chẳng hạn:  58 - 24 - 6 = 34 - 6 = 28.  - Nhận xét bạn làm đúng / sai. |
| **Bài 5.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  + Vì sao?  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở.  **4. Củng cố - dặn dò ( 3p)**  - Có thể làm thêm ở nhà các bài tập chưa làm ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học | - Đọc đề bài.  + Bài toán thuộc dạng toán ít hơn.  + Vì ngắn hơn nên ít hơn.  - HS làm bài vào vở sau đó đọc chữa.  Tóm tắt:   |  |  | | --- | --- | | Đỏ: | 65 cm | | Xanh: | 17 cm  ? cm |   Bài giải.  Băng giấy màu xanh dài là:  65 - 17 = 48 (cm)  Đáp số: 48 cm.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 15 – KẾ HOACH TUẦN 16**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 15

- Triển khai kế hoạch tuần 16.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 15**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  *+Ưu điểm:*  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  *+ Nhược điểm:*  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp và sai nhiều lỗi chính tả:  …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  *\* Các hoạt động khác:*  + Thể dục xếp hàng ra vào lớp: Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 16:**  \* Nề nếp:  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  \* Học tập:  - Về luyện đọc , học thuộc các bảng cộng trừ, quy tắc tìm một số hạng trong một tổng đã học,  - Thực hiện tốt việc học ở nhà, đi học mang đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập trước khi đến lớp.  - Tiếp tục giữ vệ sinh trường, lớp sạch sẽ.  - Thực hiện nghiêm túc luật an toàn giao thông đường bộ.  - Thi đua học tập tốt, Học tập theo tấm gương Bác Hồ Chí Minh.  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |

Kiểm tra,ngày....... tháng 12 năm 2015

TMT

**TUẦN 16**

Ngày soạn: 3 / 12/ 2015

Ngày giảng: Thứ hai ngày 7 tháng 12 năm 2015.

Toán

**NGÀY, GIỜ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiển thức:**

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ, 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng trong một ngày.

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

**2.Kĩ năng:**

***-*** Biết xem giờ đúng trên đồng hồ. Nhận biết thời điểm, khoảng thời gian, các buổi sáng, trưa, chiều, tối và đêm. Bước đầu có hiện tượng biết và sử dụng thời gian trong đời sống thực tế hàng ngày.

**3.Thái độ:**

- Có thói quen xem đồng hồ.

**-** Rèn tính cẩn thận ,chính xác.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

- Bảng ghi sẵn nội dung bài học

- Mô hình đồng hồ có thể quay kim

- Một đồng hồ điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (3p)**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở học sinh.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1.** **Giới thiệu bài:** Để biết được ngày giờ là gì, và một ngày có bao nhiêu giờ thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài Ngày, Giờ.  **HĐ 2. Giới thiệu ngày, giờ (13p)**  **Bước 1:**  - Yêu cầu HS nói rõ bây giờ là ban ngày hay ban đêm.  - Nêu: Một ngày bao giờ cũng có ngày và đêm. Ban ngày là lúc chúng ta nhìn thấy mặt trời. Ban đêm chúng ta không nhìn thấy mặt trời.  - Đưa ra mặt đồng hồ, quay đến 5 giờ và hỏi: Lúc 5 giờ sáng em đang làm gì?  - Quay mặt đồng hồ đến 11 giờ và hỏi: Lúc 11 giờ trưa em đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 2 giờ và hỏi: Lúc 2 giờ chiều em đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ tối em đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 12 giờ đêm và hỏi: Lúc 12 giờ đêm em đang làm gì?  - Giới thiệu: Mỗi ngày được chia ra làm các buổi khác nhau là sáng, trưa, chiều, tối, đêm.  **Bước 2:**  - Nêu: Một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau. Kim đồng hồ phải quay được 2 vòng mới hết một ngày. Một ngày có bao nhiêu giờ  - Nêu: 24 giờ trong một ngày lại được chia ra theo các buổi.  - Quay đồng hồ cho HS đọc giờ của từng buổi. Chẳng hạn: Quay lần lượt từ 1 giờ đến 10 giờ sáng  + Vậy buổi sáng bắt đầu từ mấy giờ?  - Làm tương tự với các buổi còn lại.  - Yêu cầu HS đọc phần bài học trong SGK.  - Hỏi: 1 giờ chiều còn gọi là mấy giờ  - Tại sao?  - Có thể hỏi thêm về các giờ khác.  **HĐ 3. Luyện tập, thực hành. (15p)**  **Bài 1.**  - Yêu cầu HS nêu cách làm bài.  - Đồng hồ thứ nhất chỉ mấy giờ?  - Điền số mấy vào chỗ chấm?  - Em tập thể dục lúc mấy giờ?  - Yêu cầu HS làm tương tự với các phần còn lại.  - Gọi HS nhận xét bài của bạn.  - Nhận xét – chỉnh sửa cho HS.  **Bài 3.**  - GV giới thiệu đồng hồ điện tử sau đó cho HS đối chiếu để làm bài.  **4. Củng cố, dặn dò. (4p)**  - 1 ngày có bao nhiêu giờ? Một ngày bắt đầu từ đâu và kết thúc ở đâu? 1 ngày chia làmmấy buổi? Buổi sáng tính từ mấy giờ đến mấy giờ…  - Dặn dò HS ghi nhớ nội dung bài học và luyện tập kỹ cách xem giờ đúng trên đồng hồ. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét giờ học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Bây giờ là ban ngày.  - Em đang ngủ.  - Em ăn cơm.  - Em đang học bài.  - Em xem ti vi.  - Em đang ngủ  - HS nhắc lại.  - HS đếm trên mặt đồng hồ 2 vòng quay của kim đồng hồ và trả lời: 24 tiếng đồng hồ (24 giờ). (GV có thể quay đồng hồ cho HS đếm theo).  - Đếm theo: 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, …10 giờ sáng.  + Buổi sáng từ 1 giờ sáng đến 10 giờ sáng.  - Đọc bài.  - Còn gọi là 13 giờ.  - Vì 12 giờ trưa rồi đến 1 giờ chiều. 12 cộng 1 bằng 13 nên 1 giờ chính là 13 giờ.  - Xem giờ được vẽ trên mặt đồng hồ rồi ghi số chỉ giờ vào chỗ chấm tương ứng.  - Chỉ 6 giờ.  - Điền 6.  - Em tập thể dục lúc 6 giờ sáng.  - Làm bài. 1 HS đọc chữa bài.  - Nhân xét bài của bạn đúng / sai.  - Làm bài.  20 giờ còn gọi là 8 giờ tối.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - Lắng nghe, thực hiện. |

Tập đọc

**CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu ND: Sự gần gũi, đáng yêu của con vật nuôi đối với đời sống tình cảm của bạn nhỏ (làm được các bài tập trong SGK).

**2. Kĩ năng:**

- Biết ngắt nghỉ hơi đúng chỗ; bước đầu biết đọc rõ lời nhân vật trong bài.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh tình cảm yêu thương các loài vật.

**\*GD Quyền trẻ em:** *Quyền được yêu quí các con vật( chó, mèo)*

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

**-** Kiểm soát cảm xúc; thể hiện sự cảm thông; trình bày suy nghĩ; tư duy sáng tạo; phản hồi, lắng nghe tích cực, chia sẻ.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.
* Thảo luận chia sẻ.
* Biểu đạt sáng tạo. Nêu và nhận xét tranh minh họa, bình luận về nhân vật, hành động nhân vật… trong câu chuyện.

**IV. ĐỒ DÙNG D - H**

- GV: Tranh minh hoạ SGK.BP HD LĐ – THB.

**V.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **\*. Ổn định tổ chức (1p)**  - Kiểm ta sĩ số, HShát.  **A) .Kiểm tra: (5p)**  - Cho 3 HS đọc bài “Bé Hoa” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **TIẾT 1**  **B) Khám phá (Giới thiệu bài: (1p))**  - Chủ điểm mở đầu tuần 16 có tên gọi Bạn trong nhà. Các em hãy quan sát tranh minh họa và nói về tranh.  + Các em đã đoán được bạn trong nhà là ai chưa ?  - Bài học mở đầu chủ điểm Bạn trong nhà là truyện Con chó nhà hàng xóm. Qua bài đọc này, các em sẽ thấy tuổi thơ của thiếu nhi không thể thiếu tình bạn với các vật nuôi trong nhà. Những người bạn ấy làm cho cuộc sống của các em thêm đẹp, thêm vui.  **C) Kết nối**.  **C.1 Luyện đọc (20p)**  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - Gợi ý HS phát hiện, nêu từ khó, GV ghi bảng, HD luyện đọc: nhảy nhót, tung tăng, lo lắng,…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  - Gợi ý HS chia đoạn.  - HDHS đọc từng đoạn, kết hợp giải nghĩa từ:  + HD đọc câu khó.  + Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  + HDHS giải nghĩa từ, GV ghi bảng: tung tăng, mắt cá chân, bó bột, bất động,…  + Cho HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Yêu cầu luyện đọc trong nhóm.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Cả lớp đồng thanh toàn bài.  - 1 HS đọc toàn bài. | - HS hát đầu giờ.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe.  - HS phát biểu ý kiến.  - Là những vật nuôi trong nhà như: chó mèo, gà, vịt, ngan, ngỗng,…  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  -HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - HS chia đoạn.  -HS đọc câu khó cá nhân.  -Đọc nối tiếp lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  -Đọc nối tiếp lần 2.  -HS trong nhóm luyện đọc với nhau.  -Đại diện nhóm thi đọc.  - Lớp đọc đồng thanh.  - 1 HS đọc toàn bài. |

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **C.2.Tìm hiểu bài.(10P)**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài kết hợp trả lời câu hỏi.  + Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét, chốt ý.  **D. THỰC HÀNH**  *D.1 Luyện đọc lại (10p)*  **-** GV đọc mẫu cả bài.  - HDHS đọc toàn bài, từng đoạn bài.  -Yêu cầu HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  -Nhận xét tuyên dương.  *D.2. LIÊN HỆ :*  - Câu chuyện này giúp em hiểu điều gì?  - Y/c H suy nghĩ trả lời.  ***e****.Áp dụng:*  **3**. **Củng cố, dặn dò: (3p)**  - 1 HS khá giỏi đọc lại toàn bài.  - Đọc bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  + Sưu tầm tranh ảnh và các câu chuyện , bài viết về các vật nuôi …  - Nhận xét tiết học. | - HS đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc theo nhóm.  - HS luyện đọc từng đoạn bài.  - Thi đọc cá nhân, nhóm.  -Tình thân của một bạn nhỏ đối với con chó nhà hàng xóm.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn. 3/12/ 2015

Ngày giảng: Thứ ba ngày 8 tháng 12 năm 2015

Chính tả (Tập chép)

**CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Chép chính xác bài CT, trình bày đúng bài văn văn xuôi.

- Làm đúng BT2; BT(3) a / b.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng nghe viết, ngồi viết, chữ viết cho HS.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

* Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; Hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng; thảo luận nhóm.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn đoạn viết, nội dung bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  **-** Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2, Kiểm tra : (5p)**  - Đọc các từ cho học sinh viết: em Nụ, yêu lắm, lớn lên, đưa võng,…  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: (1p)  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS nhìn viết chính tả. (23p)**  **\* Đọc đoạn viết trên bảng**.  - Vì sao từ “bé” trong đoạn lại viết hoa.  - Trong hai từ “bé” ở trong câu: “Bé là một cô bé yêu loài vật”, từ nào là tên riêng ?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: quấn quýt, bị thương, mau lành,…  - Nhận xét, sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết trên bảng.  - Gợi ý HS nêu cách trình bày bài, quy tắc viết hoa.  - Lưu ý về tư thế ngồi viết của HS.  - Yêu cầu viết bài.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm.  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 3 – 4 bài - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**: (10p)  **Bài 2: Tìm và ghi vào chỗ trống;**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét, đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại bài trên bảng.  - Từ bé ở trong bài phải viết hoa, là tên riêng.  - Từ bé thứ nhất là tên riêng.      - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe - 1 học sinh đọc lại.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nhìn bảng chép bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm và ghi vào chỗ trống;  - Tiếng có vần ui: núi, múi, mui, bùi, rui, chui, túi,…  - Tiếng có vần uy: Thuỷ, luỹ tre, tuỳ ý, suy nghĩ,…  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Nhận xét.  \* Những từ chỉ đồ dùng trong nhà bắt đầu bằng ch:  a, - Chăn , chiếu, chõng, chổi, chạn, chậu, chảo, chày, chõ, chĩnh, chum, chỉ, chụp đèn,...  b, Tìm tron bài tập đọc con chó nhà hàng xóm:  - 3 tiếng có thanh hỏi: nhảy, kể, mải, hỏi, thỉnh thoảng.  - Tiếng có thanh ngã: khúc gỗ, ngã đau, vẫy đuô, bác sĩ.  - Đọc cả nhóm, đồng thanh.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**ĐẠO ĐỨC**

Tiết 16: **GIỮ TRẬT TỰ, VỆ SINH NƠI CÔNG CỘNG** (tiết 1)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

**-** Nêu được lợi ích của việc giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng. Nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi để giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng.

**2. Kỹ năng:**

- Thực hiện giữ trật tự, vệ sinh ở trường, lớp, đường làng, ngõ xóm.

**3. Thái độ:**

- Biết nhắc nhở bạn bè cùng giữ trật tự, vệ sinh ở trường, lớp, đường làng, ngõ xóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Đồ dùng để thực hiện trò chơi sắm vai. Ttranh ảnh cho các hoạt động 1 , 2 tiết 1

- HS: Vở bài tập đạo đức

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS nêu lại bài học tiết trước  - Giữ trường lớp có phải là bổn phận của mỗi học sinh không ?  **3. Bài mới**  **3.1 GT bài**  **3.2. Phát triển bài**  **a) Hoạt động 1:** phân tích tranh  - Giáo viên cho học sinh quan sát tranh  - Trên sân trường có biểu diễn văn nghệ 1 số học sinh đang xô đẩy nhau để chen lấn lên gần sân khấu  - GV nêu các câu hỏi cho HS trả lời:  + Nội dung tranh vẽ gì ?  + Việc chen lấn , xô đẩy như vậy có tác hại gì ?  + Qua sự việc này em rút ra điều gì ?  - GV kết luận*: Một số học sinh chen lấn, xô đẩy như vậy làm ồn ào, gây cản trở cho việc biểu diễn văn nghệ. Như thế là làm mất trật tự nơi công cộng.*  **b) Hoạt động 2:** Xử lý tình huống  - Giáo viên giới thiệu với học sinh 1 tình huống qua tranh yêu cầu các nhóm nêu cách giải quyết.  - Nội dung tranh : Trên ô tô một bạn nhỏ tay cầm bánh ăn , tay kia cầm lá bánh và nghĩ : “bỏ rác vào đâu bây giờ ?” giáo viên và học sinh phân tích cách ứng xử :  + Chúng ta nên chọn cách ứng xử nào ? Vì sao ?  - Mời một số HS lên sắm vai:  - Kết luận: *Vứt rác bừa bãi làm bẩn sàn xe, đường sá có khi còn gây nguy hiểm cho những người xung quanh. Vì vậy cần gom rác lại, bỏ vào túi ni lông để khi xe dừng lại thì bỏ đúng nơi quy định. Làm như vậy là giữ vệ sinh nơi công cộng.*  **c) Hoạt động 3:** Đàm thoại  - Giáo viên nêu câu hỏi:  + Các em biết những nơi công cộng nào ?  + Mỗi nơi đó có ích gì ?  + Để giữ trật tự vệ sinh nơi công cộng các em cần làm gì và cần tránh những việc gì ?  ***- Kết luận***: *Nơi công cộng mang lại nhiều lợi ích cho con người: trường học là nơi học tập, bệnh viện…*  *- Giữ trật tự, vệ sinh nơi công cộng giúp cho công việc của con người được thuận lợi, môi trường trong lành, có lợi cho sức khoẻ.*  **4 Củng cố**  - Hệ thống nội dung bài. Nhận xét tiết học.  **5. Dặn dò.**  - Về học bài thực hiện những điều đã học vào cuộc sống hàng ngày. | - Cả lớp theo dõi.  - 1 HS nêu    - Học sinh quan sát tranh và nhận xét  - HS nghe  + Vẽ cảnh trên sân trường có buổi biểu diễn văn nghệ .  +Gây ồn ào làm các bạn có thể bị ngã  + Cần giữ trật tự nơi công cộng  - 2-3 HS nhắc lại.  - HS nghe.  - Học sinh quan sát tranh  - Các nhóm thảo luận về cách giải quyết và phân vai để chuẩn bị diễn.  - Một số học sinh lên sắm vai  - 2, 3 HS nhắc lại.  + Nhà trường, bệnh viện, bến xe .v.v....  + Học sinh học tập, bệnh viện để cho người ốm chữa bệnh......  + Không được gây ồn ào không làm mất vệ sinh  - Theo dõi, ghi nhớ.    - HS nghe, ghi nhớ |

Toán

**THỰC HÀNH XEM ĐỒNG HỒ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Biết xem đồng hồ ở thời điểm sáng, chiều, tối.

- Nhận biết số chỉ giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ, …

- Nhận biết các hoạt động sinh hoạt học tập thường ngày liên quan đến thời gian.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2. Kĩ năng:**

**-** Rèn kỹ năng xem giờ đúng, xem lịch tháng.

**3.Thái độ:**

- Có ý thức tự giác trong học tập, vận dụng thời gian trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh các bài tập1, 2 phóng to (nếu có)

- Mô hình đồng hồ có kim quay được

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra.(5p)**  - Gọi 2 HS lên bảng và hỏi.  HS 1. Một ngày có bao nhiêu giờ? Hãy kể tên các giờ của buổi sáng?  HS2. Em thức dậy lúc mấy giờ, đi học về lúc mấy giờ, đi ngủ lúc mấy giờ? Hãy quay kim đông hồ chỉ lần lượt các giờ đó và gọi tên các giờ đó.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài. (1p)** Trong giờ học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau thực hành xem đồng hồ.  **HĐ 2. HD thực hành.(20p)**  **Bài 1.**  - Đọc Yêu cầu bài.  - Treo tranh 1 và hỏi: Bạn An đi học lúc mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ lúc 7 giờ sáng?  - Đưa mô hình đồng hồ và yêu cầu HS quay kim đến 7 giờ.  - Gọi 2 HS khác nhận xét.  - Tiến hành tương tự với các bức tranh còn lại.  - 20 giờ còn gọi là mấy giờ tối?  - 17 giờ còn gọi là mấy giờ chiều?  - Hãy dùng cách nói khác để nói về giờ khi bạn An xem phim, đá bóng.  **Bài 2.**  - Yêu cầu HS đọc các câu ghi dưới bức tranh 1.  - Muốn biết câu nào nói đúng câu nào nói sai ta phải làm gì?  - Giờ vào học là mấy giờ?  - Bạn HS đi học lúc mấy giờ?  - Bạn đi học sớm hay muộn?  - Vậy câu nào đúng, câu nào sai?  - Để đi học đúng giờ bạn HS phải đi học lúc mấy giờ?  - Tiến hành tương tự với các bức tranh còn lại.  Lưu ý: Bức tranh 4 vẽ bóng điện và mặt trăng nên câu a là câu đúng. (Bạn Lan tập đàn lúc 20 giờ).  **4.** **Củng cố - dặn dò. (3p)**  - Dặn dò HS ghi nhớ nội dung bài học và luyện tập kỹ cách xem giờ đúng trên đồng hồ. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét giờ học. | - 2 HS trả lời, HS nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Đồng hồ nào chỉ thời gian thích hợp với giờ ghi trong tranh.  - Bạn An đi học lúc 7 giờ sáng.  - Đồng hồ B chỉ 7 giờ sáng.  - Quay kim trên mặt đồng hồ.  - Nhận xét bạn trả lời đúng / sai. Thực hành quay kim đồng hồ đúng / sai.  - Trả lời.  An thức dậy lúc 6 giờ sáng - Đồng hồ A.  An xem phim lúc 20 giờ - Đồng hồ D.  17 giờ An đá bóng - Đồng hồ C.  - 20 giờ còn gọi là 8 giờ tối.  - 17 giờ còn gọi là 5 giờ chiều.  - An xem phim lúc 8 giờ tối. An đá bóng lúc 5 giờ chiều.  - Đi học đúng giờ/ đi học muộn  - Quan sát tranh, đọc giờ quy định trong tranh và xem đồng hồ rồi so sánh.  - Là 7 giờ.  - 8 giờ.  - Bạn HS đi học muộn  - Câu a sai, câu b đúng.  - Đi học trước 7 giờ để đến trường lúc 7 giờ  - Lắng nghe và thực hiện. |

Kể chuyện

**CON CHÓ NHÀ HÀNG XÓM**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Dựa theo tranh, kể lại được đủ ý từng đoạn của câu chuyện.

- HS khá giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện (bài tập 2).

**2. Kĩ năng:**

- Biết phối hợp lời kể với điệu bộ nét mặt, biết thay đổi lời kể với điệu bộ nét mặt phù hợp với nội dung câu chuyện. Biết nhận xét đánh giá đúng lời kể của bạn.

**3.Thái độ :**

- GD học sinh biết yêu quí các con vật nuôi trong gia đình.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Hợp tác với mọi người trong việc giữ gìn trật tự, vệ sinh nơi công cộng; thảo luận nhóm; giao tiếp; thể hiện sự tự tin.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.
* Thảo luận - chia sẻ.
* Biểu đạt sáng tạo. Nêu và nhận xét tranh minh họa, bình luận về nhân vật, hành động nhân vật… trong câu chuyện.

**IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ trong sách giáo khoa .

**V. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Gọi học sinh kể lại chuyện: Hai anh em  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (27p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài mới** :  - Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HD Kể chuyện**:  \* Dựa vào tranh vẽ, kể lại từng đoạn của câu chuyện.  - Kể trong nhóm.  - Gọi các nhóm kể.  - Nhận xét- đánh giá.  **\* Kể lại toàn bộ câu chuyện.**  - Nhận xét đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  -Yêu cầu HS nêu ý nghĩa của câu chuyện?  - Về nhà tập kể lại câu chuyện.  - Nhận xét tiết học. | - 2 học sinh nối tiếp kể.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Quan sát tranh - kể theo nội dung tranh.  + T1: ở một nhà nọ, có một cô bé thích chơi với các con vật nuôi trong nhà, nhưng tiếc một nỗi, nhà cô bé không nuôi một con vật nào cả, bé đành phải chơi với Cún Bông, con chó của nhà bác hàng xóm. Bé và Cún Bông thường chạy nhảy tung tăng trong vườn.  + T2: Một hôm mải chơi với Cún Bông, Bé vấp phải một khúc gỗ, bé bị đau và không dậy được. Thấy Bé khóc, Cún lo lắm bèn chạy đi tìm người giúp.  + T3: Vết thương của bé khá nặng nên phải bó bột. Bé nằm bất động trên giường. Hàng ngày, bè bạn đến thăm, kể chuyện, mang quà cho bé. Nhưng khi các bạn về bé lại thấy buồn. Thấy vậy mẹ lo lắng hỏi:  - Con muốn mẹ giúp gì nào?  - Con nhớ Cún con mẹ ạ !  + T4: Ngày hôm sau, bác hàng xóm dẫn Cún sang nhà Bé. Bé và Cún quấn quýt bên nhau. Cún mang cho Bé bút chì, búp bê. Bé rất thích, Cún cũng vui lây, vẫy đuôi rối rít.  + T5: Ngày tháo bột đã đến, bác sĩ rất hài lòng vì vết thương của Bé đã lành hẳn. Nhìn Bé vuốt ve Cún, bác sĩ hiểu chính Cún đã giúp Bé mau lành.  - Các nhóm thi kể.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - HS khá, giỏi biết kể lại toàn bộ câu chuyện ( BT2 ).  \*Nói lên tình thân giữa một bạn nhỏ với con chó nhà hàng xóm. |

Ngày soạn. 4 / 12/ 2015

Ngày giảng: Thứ tư ngày 10 tháng 12 năm 2015

Tập đọc

**THỜI GIAN BIỂU**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Hiểu được tác dụng của thời gian biểu ( trả lời được CH 1,2 ) HS khá, giỏi trả lời được CH3.

1. **Kĩ năng:**

- Biết đọc chậm, rõ ràng các số chỉ giờ; ngắt nghỉ hơi đúng sau dấu câu, giữa cột, dòng.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác; thyể hiện sự tự tin.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.
* Thảo luận chia sẻ.

Biểu đạt sáng tạo.

**IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK.- Bp HD LĐ – THB.

**V. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát tập thể.  **2.Kiểm tra**: (5p)  - Cho 3 HS đọc bài “**Con chó nhà hàng xóm**” và trả lời câu hỏi về nội dung bài.  -GV nhận xét, đánh giá.  **3**.**Bài mới :**  **HĐ 1. Giới thiệu bài: (1p)**  Mỗi ngày, các em có rất nhiều việc phải làm ở nhà và ở trường. Vì không biết sắp xếp thời gian, sắp xếp công việc, nên có em suốt ngày bận rộn mà kết quả coogn việc vẫn không tốt. Ngược lại, có em làm được nhiều việc mà vẫn thong thả, lại có thì giờ vui chơi. Muốn được như vậy, phải biết sắp xếp các việc theo thời gian biểu hợp lý. Tiết tập đọc Thời gian biểu hôm nay sẽ giúp các em biết cách đọc đúng một thời gian biểu, đồng thời học cách lập một thời gian biểu cho hoạt động hàng ngày của mình.  **HĐ 2. HDHS luyện đọc.** (15p)  - Giáo viên đọc mẫu lần 1.  - Gợi ý HS phát hiện và từ khó, GV ghi bảng: thời gian biểu, rửa mặt, sách vở,…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo câu.  -HDHS chia đoạn.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - HDHS giải nghĩa từ, GV ghi bảng: thời gian biểu, vệ sinh cá nhân…  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -Đọc đoạn trong nhóm, thi đọc.  - 1 HS đọc toàn bài  **HĐ 3. HDHS tìm hiểu bài.(10p)**  - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn, bài. Kết hợp trả lời câu hỏi.  +Nội dung bài nói lên điều gì ?  -Nhận xét, chốt ý.  **HĐ 4.** **HD luyện đọc lại.(5p)**  - GV đọc bài lần 2.  -HDHS đọc toàn bài, từng đoạn bài.  - Cho HS luyện đọc từng đoạn, bài.  - Cho HS thi đọc cá nhân, nhóm.  - Nhận xét, đánh giá.  4.**Củng cố**, **dặn dò.(3p)**  - Nội dung bài nói lên điều gì ?  - Đọc bài ở nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhạn xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - Thực hiện theo yêu cầu của GV.  - Cùng GV nhận xét, đánh giá.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  -HS theo dõi, đọc thầm theo.  - HS đọc từ khó cá nhân.  - Đọc nối tiếp theo câu.  - 4 đoạn.  - Đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -Đọc, giải nghĩa từ.  -Đọc nối tiếp theo đoạn lần 2.  -HS trong nhóm luyện đọc với nhau, thi đọc.  - 1 HS đọc.  -Đọc thầm đoạn, bài và trả lời câu hỏi.  -HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe.  - HS luyện đọc cá nhân, nhóm.  - HS luyện đọc từng đoạn, bài.  -Thi đọc cá nhân, nhóm.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Thời gian biểu làm việc thích hợp trong ngày.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**NGÀY, THÁNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết đọc tên các ngày trong tháng.

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, tháng (biết tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày); ngày, tuần lễ.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2.Kĩ năng:**

**-** Biết về các đơn vị đo thời gian: ngày, tuần, lễ, về biểu tượng thời điểm và khoảng thời gian. Biết vận dụng các biểu tượng đó để trả lời các câu hỏi đơn giản.

**3.Thái độ:**

- Có ý thức tự giác trong học tập, vận dụng thời gian vào trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 1 quyển lịch tháng hoặc tờ lịch tháng 11, 12 như phần bài học phóng to.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra. (5p)**  - Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhận xét, nhắc nhở học sinh.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài: (1p)**  **-** Để biết được một năm có bao nhiêu tháng và một tháng có bao nhiêu ngày thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài: ngày tháng.  **HĐ 21. Giới thiệu các ngày trong tháng. (12p)**  - Treo tờ lịch tháng 11 Hỏi HS xem có biết đó là gì không?  - Lịch tháng nào? Vì sao em biết?  - Lịch tháng cho ta biết điều gì?  - Yêu cầu HS đọc tên các cột.  - Ngày đầu tiên của tháng là ngày nào?  - Ngày 1 tháng 11 vào thứ mấy?  - Yêu cầu HS lần lượt tìm các ngày khác.  - Tháng 11 có bao nhiêu ngày?  - GV kết luận lại về những thông tin được ghi trên lịch tháng, cách xem lịch tháng.  **HĐ 3. Luyện tập, thực hành (20p)**  **Bài 1.**  Bài tập yêu cầu chúng ta đọc và viết các ngày trong tháng.  - Gọi 1 HS đọc mẫu.  - Yêu cầu HS nêu cách viết của ngày bảy tháng mười một.  - Khi viết một ngày nào đó trong tháng ta viết ngày trước hay tháng trước?  - Yêu cầu HS làm tiếp bài tập.  - GV nhận xét, đánh giá. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Tờ lịch tháng.  - Lịch tháng 11...  - Các ngày trong tháng  - Thứ hai, thứ ba, thứ tư, … Thứ bảy.  - Ngày 1.  - Thứ bảy.  - Thực hành chỉ ngày trên lịch.  - Tháng 11 có 30 ngày.  - Nghe và ghi nhớ.  - Đọc phần bài mẫu.  - Viết chữ ngày sau đó viết số 7, viết tiếp chữ tháng rồi viết số 11.  - Viết ngày trước  - Làm bài, sau đó 1 em đọc ngày tháng cho một em thực hành viết trên bảng. |
| Kết luận: Khi đọc hay viết ngày trong tháng ta đọc, viết ngày trước, tháng sau  Bài 2: Treo tờ lịch tháng 12 như trong bài học lên bảng.  - Đây là lịch tháng mấy?  - Nêu nhiệm vụ: Điền các ngày còn thiếu vào lịch.  - Sau ngày 1 là ngày mấy?  - Gọi 1 HS lên bảng điền mẫu.  - Yêu cầu HS tiếp tục điền để hoàn thành tờ lịch tháng 12.  - Đọc từng câu hỏi phần bảng gài cho HS trả lời.  - Sau khi HS trả lời được tuần này thứ sáu ngày 19 tháng 12, tuần sau, thứ sáu là ngày 26 tháng 12.  - Tháng 12 có mấy ngày?  - So sánh số ngày tháng 12 và tháng 11.  ***- Kết luận:*** *Các tháng trong năm có số ngày không đều nhau. Có tháng có 31 ngày, có tháng có 30 ngày, tháng 2 có 28 hoặc 29 ngày.*  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  \* Trò chơi: Tô màu theo chỉ định.  - Cho HS tô màu vào ngay tờ lịch tháng 12 trong bài học, theo chỉ định như sau: (GV có thể ghi các chỉ thị ngày lên bảng)  1. Ngày thứ tư đầu tiên trong tháng.  2. Ngày cuối cùng của tháng.  3. Ngày 9 tháng 12.  4. Cách ngày 9 tháng 12 chỉ 1 ngày.  5. Ngày 15 tháng 12.  6. Ngày thứ sáu của tuần thứ ba trong tháng.  7. Ngày thứ ba và ngày thứ năm của tuần thứ tư trong tháng.  - Nhận xét tiết học.  - Giao BT VN | - Lịch tháng 12.  - Là ngày mùng 2.  - Điền ngày 2 vào ô trống trong lịch  - Làm bài. Sau đó, 1 HS đọc chữa, các HS khác theo dõi và tự kiểm tra bài.  - Trả lời và chỉ ngày đó trên lịch.  - Thực hành tìm một số ngày của một thứ nào đó trong tháng.  - Tháng 12 có 31 ngày  - Tháng 11 có 30 ngày, tháng 12 có 31 ngày.  - Thực hiện theo HS của GV. |

Luyện từ và câu

**TỪ VỀ VẬT NUÔI**. **CÂU KIỂU AI THẾ NÀO ?**

I.MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Bước đầu tìm hiểu từ trái nghĩa với từ cho trước (BT1);

**2.Kĩ năng:**

- Biết đặt câu với mỗi từ trong cặp từ trái nghĩa tìm được theo mẫu Ai thế nào ? ( BT2)

-Nêu đúng tên các con vật được vẽ trong tranh (BT3)

**3. Thái độ:**

- HS biết yêu quí và chăm sóc vật nuôi trong nhà.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

* Hỏi và trả lời.
* Trình bày một phút.

- Biểu đạt sáng tạo. Nêu và nhận xét tranh minh họa

# IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-**GV :** Bảng phụ viết nội dung bài tập 1, mô hình kiểu câu ở bài tập 2

-**HS** :Vở bt

# V. Các hoạt động dạy - học.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2. Kiểm tra**: (5p)  Gọi 2 HS lên bảng làm bài tập 2, 3 tiết Luyện từ và câu, Tuần 15.   * Nhận xét, đánh giá.   **3. Bài mới** (30p) HĐ 1. Giới thiệu bài: (1p)  * Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài lên bảng.   Phát triển các hoạt động  **HĐ 2. Hướng dẫn làm bài tập. (28p)**  Bài 1:  -Yêu cầu HS đọc đề bài, đọc cả mẫu.  -Yêu cầu 2 HS ngồi cạnh thảo luận và làm bài theo cặp. Gọi 2 HS lên bảng làm bài.   * Yêu cầu cả lớp nhận xét bài bạn trên bảng. * Kết luận về đáp án, sau đó yêu cầu HS làm vào Vở bài tập.   Bài 2   * Gọi 1 HS đọc yêu cầu và làm bài mẫu. * Trái nghĩa với ngoan là gì? * Hãy đặt câu với từ hư. * Yêu cầu đọc cả 2 câu có tốt - xấu.   - Nêu: Chúng ta có tất cả 6 cặp từ trái nghĩa. Các em hãy chọn một trong các cặp từ này và đặt một câu với mỗi từ trong cặp theo mẫu như chúng ta đã làm với cặp từ tốt - xấu.   * Yêu cầu tự làm bài. * Nhận xét và đánh giá HS.   **HĐ 3. Hướng dẫn thực hành**  Bài 3   * Treo tranh minh họa và hỏi: Những con vật này được nuôi ở đâu? * Bài tập này kiểm tra hiểu biết của các em về vật nuôi trong nhà. Hãy chú ý để đánh dấu cho đúng. * Yêu cầu HS tự làm bài. * Thu kết quả làm bài của HS: GV đọc từng số con vật, HS cả lớp đọc đồng thanh tên con vật đó. * Nhận xét.   **4. Củng cố, dặn dò (3p)**   * Dặn dò HS, các em chưa hoàn thành được bài tập ở lớp, về nhà hoàn thành đầy đủ. Chuẩn bị sau. * Nhận xét tiết học. | - HS hát tập thể.  - 2 HS thực hiện. Bạn nhận xét.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.   * 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm theo. * Làm bài: tốt /xấu, ngoan / hư, nhanh / chậm, trắng / đen, cao / thấp, khoẻ / yếu. * Nhận xét bài bạn làm đúng/ sai hoặc bổ sung thêm các từ trái nghĩa khác. * Đọc bài. * Là *hư (bướng bỉnh…)* * Chú mèo rất *hư.* * Đọc bài. * Làm bài vào vởsau đó đọc bài làm trước lớp. * Ở nhà. * Làm bài cá nhân. * Nêu tên con vật theo hiệu lệnh. 2 HS ngồi cạnh đổi vở để kiểm tra bài lẫn nhau.   - Lắng nghe và thực hiện. |

Ngày soạn. 4/12/ 2015

Ngày giảng: Thứ năm ngày 10 tháng 12 năm 2015

Tập viết

**Chữ hoa** O

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Viết đúng chữ hoa O ( 1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ ), chữ và câu ứng dụng: **Ong** ( 1 dòng cỡ vừa , 1 dòng cỡ nhỏ ) **Ong bay bướm lượn** (3 lần).

\*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết.

**2. Kĩ năng:**

**-** Biết viết đúng cỡ chữ, trình bày sạch đẹp. ngồi đúng tư thế

**3. Thái độ:**

- GDHS có ý thức kiên chì, cẩn thận, chính xác trong việc rèn chữ.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; thể hiện sự tự tin.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Chữ hoa O. Bảng phụ viết sẵn câu ứng dụng.

-HS: vở ghi, bảng…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra: (5p)**  - Yêu cầu viết bảng con: N, nghỉ  - Nhận xét - đánh giá.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**: Bài hôm nay các con tập viết chữ hoa O và câu ứng dụng.  **HĐ 2. HD viết chữ hoa**:  \* Quan sát chữ mẫu.  - Chữ hoa O gồm mấy nét? Là những nét nào?  - Con có nhận xét gì về độ cao.  - Viết mẫu chữ hoa O vừa viết vừa nêu cách viết.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD viết câu ứng dụng.**  - Mở phần bảng phụ viết câu ứng dụng.  - Yêu cầu HS đọc câu ứng dụng.  - Con hiểu gì về nghĩa của câu này?  - Câu văn gợi cho em nghĩ đến cảnh vật thiên nhiên như thế nào?  \*GDBVMT: GD ý thức bảo vệ các loài động vật.    Ong bay bướm lượn  - Nêu độ cao của các chữ cái?  - Vị trí dấu thanh đặt như thế nào ?  - Khoảng cách các chữ như thế nào ?  - Viết mẫu chữ “Ong” ( Bên chữ mẫu).  \* HD viết chữ “Ong” bảng con.  - Yêu cầu viết bảng con.  - Nhận xét- sửa sai.  **HĐ 4. HD viết vở tập viết**:  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu viết, cho HS viết bài.  - Theo dõi, hướng dẫn thêm cho một số em viết chậm.  => Lưu ý HS cách cầm bút, tư thế ngồi viết.  **đ. Chấm chữa bài**:  - Thu 5 - 7 vở chấm bài.  - Nhận xét bài viết.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - HD bài về nhà. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - 2 HS lên bảng viết.  - Nhận xét, điều chỉnh.  - Nhắc lại.  \* Quan sát chữ mẫu  - Chữ hoa O gồm 1 nét cong khép kín.  - Cao 5 đơn vị, rộng 4 đơn vị  - Viết bảng con 2 lần.  - Ong bay bướm lượn.  - 2, 3 HS đọc câu ứng dụng.  - Tả cảnh ong bướm bay lượn tìm hoa, hút nhuỵ…  - HS nêu…  - Chữ cái có độ cao 2,5 li: O, g, b, l  - Chữ cái có độ cao 1 li: n, ư, ơ, a, m.  - Dấu sắc đặt trên ơ ở chữ bướm, dấu nặng đặt dưới ơ chữ lượn.  - Các chữ cách nhau một con chữ o.  - Quan sát.  - Viết bảng con 2 lần.  - Viết bài trong vở tập viết theo đúng mẫu chữ đã qui định.  \*HSKG viết đúng và đủ các dòng (tập viết ở lớp) trên trang vở tập viết 2.  - Lắng nghe, điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Toán

**THỰC HÀNH XEM LỊCH**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết xem lịch để xác định số ngày trong tháng nào đó và xác định một ngày nào đó là thứ mấy trong tuần lễ.

**2.Kĩ năng:**

+ Làm được các Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Lắng nghe tích cực; tư duy sáng tạo; hợp tác; quản lý thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Tờ lịch tháng 1, tháng 4 như SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  **- Chuyển tiết.**  **2. Kiểm tra.(5p)**  -Kiểm tra vở bài tập ở nhà của học sinh.  - Nhân xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới: (30p)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài:** Để củng cố thêm kỹ năng xem lịch và biết xem lịch thì hôm nay cô cùng các em tìm hiểu qua bài: Thực hành xem lịch.  **HĐ 2. Thực hành xem lịch.**  **Bài 1**  Trò chơi: Điền ngày còn thiếu.  - GV chuấn bị 4 tờ lịch tháng 1 như SGK.  - Chia lớp thành 4 đội thi đua với nhau.  - Yêu cầu các đội dùng bút màu ghi tiếp các ngày còn thiếu trong tờ lịch.  - Sau 7 phút các đội mang lịch của đội mình lên trình bày.  - Đội nào điền đúng, đủ nhất là đội thắng cuộc.  - GV hỏi thêm: Ngày đầu tiên của tháng 1 là thứ mấy?  - Ngày cuối cùng của tháng là thứ mấy, ngày thứ mấy?  - Tháng 1 có bao nhiêu ngày?  **Bài 2.**  GV treo tờ lịch tháng 4 như SGK và Yêu cầu HS trả lời từng câu hỏi:  + Các ngày thứ sáu trong tháng tư là: 2, 9, 16, 23, 30.  + Thứ ba tuần này là ngày 20 tháng 4. Thứ ba tuần trước là ngày 13 tháng 4. Thứ ba tuần sau  là ngày 27 tháng 4.  + Ngày 30 tháng 4 là ngày thứ sáu.  + Tháng 4 có 30 ngày.  **4. Củng cố, dặn dò (3p)**  - Về nhà có thể làm các bài tập chưa thực hiện ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Các đội cử thư kí ghi nhanh các ngày còn thiếu vào tờ lịch.  - Đại diện mang đính lên bảng lớp.  - HS trả lời: thứ năm.  - HS trả lời: Thứ bảy, ngày 31  - HS trả lời: 31 ngày  - Lắng nghe và thực hiện. |

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

# CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

# I. MỤC TIÊU

**1. Kiến thức:**

- Nêu được công việc của tmột số thành viên trong nhà trường .

**2. Kĩ năng:**

- Nêu được công việc của một số của một số thành viên trong nhà trường.

**3.Thái độ:**

- Yêu quý, kính trọng và biết ơn các thành viên trong nhà trường.

**\*GDKNS:**

**-** *Kĩ năng tự nhận thức; kĩ năng làm chủ bản thân; PT kĩ năng giao tiếp.*

**\*GD quyền trẻ em** *(bộ phận): quyền bình đẳng giới.*

*- Quyền được học hành.*

*- Bổn phận phải chăm ngoan, học giỏi.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** GV: Hình vẽ SGK trang 34, 35.

- HS: SGK

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Ổn định tổ chức.**  **2 Kiểm tra bài cũ.** Nêu yêu cầu  - Nhận xét  **3. Bài mới:**  **3.1 Giới thiệu bài:**  **3.2 Phát triển bài**  **Hoạt động 1:** Làm việc với SGK  **Bước 1:** Làm việc theo nhóm nhỏ .  - Chia nhóm phát cho mỗi nhóm 1 bộ bìa  - HD HS quan sát các hình trang 34, 35.  - Nói về công việc của từng thành viên trong hình và vai trò của họ đối với trường học  **Bước 2:** Làm việc cả lớp  - Gọi đại diện các nhóm lên trình bày  - Cho các nhóm khác bổ sung  - KL: *Trong trường Tiểu học gồm có các thành viên : Cô hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các thầy, cô giáo, học sinh và cán bộ nhân viên khác.*  **Hoạt động 2:** Thảo luận về các thành viên và công việc của họ trong trường của mình  **Bước 1:** Thảo luận trong nhóm  + Trong trường bạn biết những thành viên nào ? Họ làm những việc gì ?  + Nói về tình cảm và thái độ của bạn đối với các thành viên đó?  + Để thể hiện lòng yêu quý và kính trọng các thành viên trong nhà trường bạn sẽ làm gì ?  **Bước 2:** Giáo viên gọi 2, 3 em trình bày trước lớp .  - KL: *HS phải biết kính trọng và biết ơn tất cả các thành viên trong nhà trường, yêu quý và đoàn kết với các bạn trong trường*  **4. Củng cố**  -Hệ thống nội dung bài. Nhận xét tiết học.  **5 Dặn dò**  - Giao nhiệm vụ về nhà. | - 1 HS nhắc lại tên bài giờ trước  - HS:Nói tên địa chỉ, kể tên một số phòng học, phòng làm việc ở trường em  - Lớp chia 2 nhóm nhỏ mỗi nhóm 5 em  - Học sinh quan sát hình vẽ SGK.  - HS gắn tấm bìa vào từng hình cho phù hợp.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - HS nghe  - Thảo luận trong nhóm  + Cô hiệu trưởng, cô, thầy hiệu phó, cô tổng phụ trách đội, chú bảo vệ.  - Học sinh nêu  + Chăm học, ngoan, có ý thức giữ gìn trường lớp sạch đẹp.  - HS trình bày, cả lớp nhận xét bổ sung  - HS nghe  - Nghe ghi nhớ |

Ngày soạn. 4/12/ 2015

Ngày giảng: Thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2015

Chính tả ( Nghe – viết )

**TRÂU ƠI !**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**:

- Nghe- viết chính xác bài CT.

* Làm được BT2 ; BT(3) a / b.

**2. Kĩ năng:**

- Trình bày đúng bài ca dao thuộc thể thơ lục bát.

**3.Thái độ:**

- GD học sinh có ý thức rèn chữ, giữ vở đẹp, yêu thích môn học chính tả.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

* Lắng nghe tích cực; quản lý thời gian; hợp tác.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- BP: Viết sẵn bài thơ , nội dung bài tập 2,3.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức: (1p)**  - Kiểm tra sĩ số, HS hát đầu giờ.  **2, Kiểm tra: (5p)**  - Đọc các từ cho HS viết: quấn quýt, bị thương, mau lành.  - Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới: (30P)**  **HĐ 1. Giới thiệu bài**:  Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. HDHS viết chính tả.**  **\* Đọc đoạn viết**.  - Bài ca dao là lời nói của ai.  - Bài ca dao cho thấy tình cảm của người nông dân đối với con trâu như thế nào ?  - Bài ca dao có mấy dòng thơ, chữ ở mỗi dòng như thế nào?  **\* HD viết từ khó**:  - Đọc cho HS viết từ khó: trâu ơi, cấy cày, nông gia, ngọn cỏ.  - Nhận xét - sửa sai.  **\*HD viết bài**:  - Đọc đoạn viết.  - Gợi ý HS nêu cách trình bày, quy tắc viết hoa…  - Nhắc nhở về tư thế ngồi viết, …  - Yêu cầu viết bài: Đọc chậm từng cụm từ, câu ngắn.  **\*. Đọc soát lỗi.**  - Đọc lại bài, đọc chậm  **\* Chấm, chữa bài**:  -Thu 7- 8 bài - Nhận xét, sửa sai.  **HĐ 3. HD làm bài tập**:  **\* Bài 2:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài.  **\* Bài 3:**  - Yêu cầu làm bài - chữa bài  - Nhận xét - đánh giá.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Nhắc những em bài viết mắc nhiều lỗi về viết lại.  - Nhận xét tiết học. | - Hát đầu giờ.  - 2 học sinh lên bảng viết, cả lớp viết bảng con.  - Nhận xét, đánh giá cùng GV.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Nghe - 2 học sinh đọc lại.  - Lời nói của người nông dân với con trâu như nói với người bạn thân thiết.  - Người nông dân rất yêu quý con trâu, trò truyện, tâm tình như một người bạn.  - Bài ca dao có 6 dòng thơ, dòng 6 chữ dòng 8 chữ.    - Viết bảng con.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nghe- 1 học sinh đọc lại.  - HS nêu.  - Lắng nghe và thực hiện.  - Nghe viết bài.  - Soát lỗi dùng bút chì gạch chân chữ sai.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  \* Tìm và ghi vào chỗ trống các tiếng chỉ khác nhau ở vần ao, au:  Cháo - cháu; háo - háu; lao - lau; nhao- nhau; sáo - sáu; phao - phau; rao - rau; báo - báu; cáo - cáu…  - Đọc cả nhóm - đồng thanh .  - Nhận xét, bổ sung..  \* Tìm những tiếng thích hợp có thể điền vào chỗ trống:  **a, tr - ch**  cây tre, che nắng, buổi trưa, chưa ăn, ông trời, chăng dây, con trâu, châu báu, nước trong, chong chóng.  **b, thanh hỏi - thanh ngã**  mở cửa thịt mỡ  ngả mũ ngã ba  nghỉ ngơi suy nghĩ  vẩy cá vẫy tay  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và thực hiện. |

Tập làm văn

**KHEN NGỢI. KỂ NGẮN VỀ CON VẬT,**

**LẬP THỜI KHÓA BIỂU**

#### **I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

- Dựa vào câu và mẫu cho trước, nói được câu tỏ ý khen ( BT1) .

- Kể được một vài câu về một con vật nuôi quen thuộc trong nhà (BT2) biết lập thời gian biểu (nói hoặc viết ) một buổi tối trong ngày (BT3).

**3.Thái độ:** - GD HS có ý thức BV các loài động vật.

**II.CÁC KNS ĐƯỢC GD TRONG BÀI.**

- Kiểm soát cảm xúc; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực.

**III. CÁC PHƯƠNG PHÁP / KỸ THUẬT DẠY HỌC TÍCH CỰC CÓ THỂ SỬ DỤNG:**

#### - Đặt câu hỏi.

- Bài tập tình huống.

#### - Trình bày ý kiến cá nhân **.**

#### **IV. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.Giáo viên: 3-4 tờ giấy khổ to.

2.Học sinh: Sách Tiếng việt, vở.

#### **V. CÁC HOẠT ĐỘNG DAỴ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức.(1p)**  - Chuyển tiết.  **2. Kiểm tra(5p)**  -Gọi 3 em đọc bài viết về anh chị em ruột của em.  -Nhận xét, đánh giá.  **3. Bài mới**: (30p)  **HĐ 1. Giới thiệu bài.**  Nêu yêu cầu tiết học, viết tiêu đề bài lên bảng.  **HĐ 2. Làm bài tập.**  **Bài 1** : Bài yêu cầu gì ?  - GV tổ chức cho HS trả lời theo cặp.  ad  -Nhận xét, đánh giá.  **Bài 2**: Em nêu yêu cầu của bài ?  - GV nhắc nhở: Các em chỉ nói những điều đơn giản từ 3-5 câu.  - HDHS xem tranh minh họa.  - GV nhận xét. Kết luận người kể hay.  **Bài 3 :** Yêu cầu gì ?  - GV nhắc nhở: Lập thời gian biểu đúng với thực tế.  - GV theo dõi uốn nắn**.**  -Nhận xét, chọn bài viết hay nhất.  **3.Củng cố, dặn dò. (3p)**  **-** Nhắc lại một số việc khi viết câu kể về một con vật nuôi trong nhà mà em biết.  - Xem lại bài. Chuẩn bị bài sau.  -Nhận xét tiết học. | -3 em đọc bài viết.  - Nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe và nhắc lại tiêu đề bài.  - Đặt một câu với dựa vào câu mẫu để tỏ ý khen.  - HS làm nháp  - Nhiều em phát biểu :  a, Chú Cường rất khoẻ.  Chú Cường mới khỏe làm sao !  - Chú Cường khoẻ quá !  b, Lớp mình hôm nay rất sạch.  - Lớp mình hôm nay sạch làm sao!  - Lớp mình hôm nay sạch quá !  c,Bạn Nam học rất giỏi.  - Bạn Nam học mới giỏi làm sao !  - Bạn Nam học giỏi thật !  - Bạn nhận xét, cả lớp làm vở.  -Kể về vật nuôi trong nhà mà em thích.  -Quan sát.  -HS nối tiếp nhau kể tên con vật em chọn.  -*Nhà em nuôi một con mèo nó rất ngoan và xinh. Bộ lông nó màu trắng, mắt nó tròn, xanh biếc. Nó bắt chuột rất tài. Khi em ngủ nó thường đến sát bên em, em cảm thấy rất dễ chịu.*  Nhận xét, bổ sung.  -Viết một thời gian biểu buổi tối của em.  -Đọc thầm thời gian biểu buổi tối của Phương Thảo.  -1-2 em làm mẫu, dán lên bảng lớp.  -Cả lớp làm vở.  + Từ 18 giờ 30 pht - 19 giờ 30 pht xem ti vi.  + Từ 19 giờ 30 pht - 21 giờ học bi v lm bi.  + Từ 21 giờ - 21 giờ 15 pht lm vệ sinh c nhn.  + Từ 21 giờ 15 pht - 21 giờ 30 pht nghe nhạc.  + 21 giờ 30 phút đi ngủ.  - Lắng nghe và ghi nhớ.  -Hoàn thành bài viết. |

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Biết các đơn vị đo thời gian: ngày, giờ; ngày, tháng.

- Biết xem lịch.

+ Bài tập cần làm: Bài 1, Bài 2.

**2.Kĩ năng:**

- Rèn kĩ năng vận dụng kiến thức đã học vào làm các bài tập.

**3. Thái độ:** -Biết yêu quý và tiết kiệm thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG D - H**

- Mô hình đồng hồ có thể quay kim.

- Tờ lịch tháng 5 như SGK (hoặc lịch tháng khác, nếu sử dụng lịch khác GV cần thay đổi nội dung câu hỏi cho phù hợp).

**III. CÁC HOẠT D - H**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ổn định tổ chức. (1p)**  **- Chuyển tiết.**  **2.Kiểm tra .(5p)**  - Kiểm tra vở bài tập về nhà của HS.  - Nhận xét, nhắc nhở HS.  **3. Bài mới:**  **HĐ 1. Giới thiệu bài. (1p)**  **-** Hôm nay cô cùng các em học bài: Luyện tập chung.  **HĐ 2. Luyện tập( 28p)**  **Bài 1:**  - Đọc lần lượt từng câu hỏi cho HS trả lời.  - Em tưới cây lúc mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 5 giờ chiều?  - Tại sao?  - Em đang học ở trường lúc mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 8 giờ sáng?  - Khi đồng hồ chỉ 8 giờ sáng thì kim đông hồ ngắn ở đâu, kim dài ở đâu?  - Cả nhà em ăn cơm lúc mấy giờ?  - 6 giờ chiều còn gọi là mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 18 giờ?  - Em đi ngủ lúc mấy giờ?  - 21 giờ còn gọi là mấy giờ?  - Đồng hồ nào chỉ 9 giờ tối?  **Bài 2.**  Trò chơi “Sao xẹt”:  Giáo viên làm khởi động cho học sinh chơi: Đưa ra mặt đồng hồ, quay đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ sáng em đang làm gì? Và gọi một học sinh trả lời. Học sinh này trả lời xong thì được lên quay kim đồng hồ đến một thời điểm (tuỳ ý) rồi hỏi một bạn khác: “Lúc …… giờ bạn đang làm gì?” Cuộc chơi kéo dài đến khi bạn nào cũng được thực hiện quay kim đồng hồ và hỏi bạn.  - Quay mặt đồng hồ đến 8 giờ và hỏi: Lúc 8 giờ sáng bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 2 giờ và hỏi: Lúc 2 giờ chiều bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 9 giờ và hỏi: Lúc 9 giờ tối bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 20 giờ và hỏi: Lúc 20 giờ bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 21 giờ và hỏi: Lúc 21 giờ bạn đang làm gì?  - Quay đồng hồ đến 12 giờ đêm và hỏi: Lúc 12 giờ đêm bạn đang làm gì?  - GV sửa sai câu - từ cho học sinh.  **4. Củng cố, dặn dò: (3p)**  - Về nhà có thể làm thêm các bài tập chươa làm ở lớp. Chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét tiết học. | - Hợp tác cùng giáo viên.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Nhắc lại tiêu đề bài.  - Lúc 5 giờ chiều  - Đồng hồ D.  - Vì 5 giờ chiều là 17 giờ  - Lúc 8 giờ sáng  - Đồng hồ A.  - Kim ngắn chỉ đến số 8, kim dài chỉ đến số 12.  - Lúc 6 giờ chiều  - Là 18 giờ  - Đồng hồ C.  - Lúc 21 giờ  - Còn gọi là 9 giờ tối  - Đông hồ B  - Cùng tham gia trò chơi.  - HS quan sát và nêu đáp án.  - Lắng nghe và điều chỉnh.  - Lắng nghe và thực hiện. |

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 16 – KẾ HOACH TUẦN 17**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức:**

- Giúp học sinh thấy được ưu, khuyết điểm của bản thân trong tuần để có hướng phấn đấu trong những tuần học tới.

- Giúp học sinh nhận thức đúng đắn việc học tập để học sinh có cố gắng hơn trong học tập.

**2. Kĩ năng:**

- Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, tự giác , chăm chỉ học tập.

**3.Thái độ:**

- Giáo dục ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức của học sinh

**II.** **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC**

- Đánh giá hoạt động của tuần 16

- Triển khai kế hoạch tuần 17.

- Hình thức: Triển khai, đánh giá, thảo luận.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HĐ của GV** | **HĐ của HS** | | **Thời gian** |
| **\* Nhận xét hoạt động tuần 16**:  **- Ý kiến của giáo viên**:  - Gv nhận xét chung về kết quả học tập cũng như đạo đức của lớp.  - **Ưu điểm:**  **\* Đạo đức:** Đa số các bạn ngoan ngoãn chấp hành tốt nội quy trường lớp đề ra.  **\* Nề nếp:** - Ra vào lớp đúng giờ  **\* Chuyên cần:**  - Không có bạn nào đi học muộn . - Không có ai nghỉ học.  ***\* Vệ sinh:***  - Các em đi học vệ sinh cá nhân, mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng.  - Có ý thức giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ.  **\* Học tập:**  *+Ưu điểm:*  + Nhìn chung các em có nề nếp học tập tốt.  - Các em có thi đua học tập tốt thức học tập , hăng hái phát biểu xây dựng bài, tuyên dương nhưng em sau :  ………………………………………  *+ Nhược điểm:*  - Còn một số em viết chậm như em:………………………………………..  -Viết chưa đẹp và sai nhiều lỗi chính tả:  …………………………………………….  \* Nhắc nhở các em: ………………………………………về nhà luyện đọc, rèn chữ, học thuộc các bảng cộng trừ đã học.  *\* Các hoạt động khác:*  + Thể dục xếp hàng ra vào lớp: Nghiêm túc.  **III. Kế hoạch tuần 17: (5p)**  **\* Chuyên cần:**  - Tiếp tục duy trì SS, nề nếp ra vào lớp đúng quy định.  - Nhắc nhở HS đi học đều, nghỉ học phải xin phép.  **\* Học tập:**  - Tiếp tục thi đua học tập tốt, hoa điểm tốt chào mừng các ngày lễ lớn.  - Tiếp tục dạy và học theo đúng PPCT – TKB tuần 17  - Tích cực tự ôn tập kiến thức, chú ý công tác bồi dưỡng HS tiến bộ, và kèm Hs chưa tiến bộ.  - Tổ trực duy trì theo dõi nề nếp học tập và sinh hoạt của lớp.  **\*Đạo đức:**  - Lễ phép với thầy cô, bạn bè và mọi người.  - Không được nói trống không với người lớn.  **\* Vệ sinh:**  - Thực hiện VS trong và ngoài lớp.  - Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh ăn uống sạch sẽ.  **\* Các hoạt động khác:**  - Thi đua học tập tốt chào mừng ngàyTLQĐ ND VN 22 – 12  - Nhắc nhở HS tham gia đầy đủ các hoạt động ngoài giờ lên lớp.  - Tiếp tục thực hiện giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp. ATGT.\  **\* Các hoạt động khác:**  - Tham gia đầy đủ, nhiệt tình mọi phong trào của trường, của lớp đề ra. | | - Nhận xét hoạt động của lớp trong tuần qua.  **HS thảo luận:**  -Tổ trưởng tổ 1 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 2 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Tổ trưởng tổ 3 báo cáo kết quả của tổ mình.    -Lớp phó báo cáo kết quả của tổ mình.    Lớp trưởng báo cáo kết quả của tổ mình.    - Lớp phó, các tổ trưởng bổ sung ý kiến.  - Ý kiến đóng góp của các thành viên trong lớp. | 10p  5p  15p  5p |

Đã duyệt , ngày ..../12/ 2015

TMT

**Vũ Thị Thu**

**TUẦN 17**

Ngày soạn. 12/ 12/ 2015

Ngày giảng: Thứ hai ngày 14 tháng 12 năm 2015.

Tập đọc

**TÌM NGỌC**

**I.MỤC TIÊU**

**1.Kiến thức**:

-Hiếu ND: Câu chuyện của những con vật nuôi trong nhà rất tình nghĩa , thông minh, thực sự là bạn của con người.

**2. Kỹ năng:**

-Biết ngắt, nghỉhơi sau các dấu chấm câu, biết đọc với giọng kể chậm rãi. Đọc đúng, nuốt, ngoạm, rắn nước, long vướng, đánh tráo.Đọc đúng các từ: bỏ tiền, thả rắn, toan rỉa thịt, rắn nước, Long Vương, nuốt,

**3. Thái độ:**

- Yêu quý các con vật.

***\*GD Quyền trẻ em:*** *Quyền được yêu quí các con vật( chó, mèo)*

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Tranh minh hoạ SGK. Bphdlđ – thb.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| HĐ1. **Kiểm tra bài cũ: (5P)**  - GV nhận xét.  **HĐ2: Dạy bài mới**  ***1- Giới thiệu bài***  -Ghi tên bài lên bảng  ***2. Luyện đọc.***  \*GV đọc mẫu .  \*H/d luỵên đọc kết hợp giải nghĩa từ:  *a) GV hướng dẫn đọc từng câu.*  -GV hướng dẫn đọc từ khó . bỏ tiền, thả rắn, toan rỉa thịt, rắn nước, Long Vương, nuốt,  -GV nhận xét sửa sai.  *b)GV hướng dẫn đọc từng đoạn.*  -GV nhận xét.  *c) Đọc đoạn trong nhóm.*  *d)Cho các nhóm thi đọc.*  -Nhận xét. | -3 HS đọc thuộc lòng bài. “ Thời gian biểu”.  -3 HS nhắc lại tên bài.  -HS theo dõi.  -HS đọc từng câu nối tiếp.  -HS đọc ( CN,ĐT)  -HS đọc đoạn trước lớp.  -HS đọc đoạn trong nhóm.  -HS thi đọc giữa các nhóm |
| **TIẾT 2**  ***3-Hướng dẫn tìm hiểu bài .***  Câu 1: Gặp bọn trẻ định giết con rắn chàng trai đã làm gì ?.  -Con rắn có gì kỳ lạ ?  -Gọi HS nhắc lại.  Câu 2: Con rắn tặng chàng trai vật gì  -Ai đánh tráo viên ngọc?.  Câu 3: Thái độ của chàng trai ra sao?.  -Chó, mèo, đã làm gì để lấy lại được viên ngọc.?.  Câu 4: Chuyện gì đã xảy ra khi chó ngậm ngọc mang về?.  -Khi bị cá đớp mất ngọc , chó, mèo đã làm gì ?.  -Khi lấy được ngọc lại, con nào sẽ mang ngọc về ?  -Chúng có mang được ngọc về không? Vì sao?.  -Mèo nghĩ ra kế gì ?.  -Tìm những từ ngữ khen ngợi chó và mèo.  ***4- Luyện đọc lại.***  -Nhận xét.  ***5-Củng cố, dặn dò.***  -Nhận xét tiết học  -Nhắc HS yêu quý các con vật. | -Bỏ tiền ra mua rắn rồi thả rắn đi .  -Nó là con của long vương .  -Một viên ngọc qúi.  -Người thợ kim hoàn.  -rất buồn.  -HS trả lời .  -Chó làm rơi ngọc và bị con cá lớn nuốt mất.  -HS trả lời.  -Con mèo.  -Không, vì bị một con qụa đớp lấy rồi bay mất.  -Giả vờ chết để lừa qụa.  -Thông minh, tình nghĩa .  HS thi đọc laị bài. |

Toán

**ÔN TẬP VỀ PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ (T1)**

**I/ MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

-Thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi 20 để tính nhẩm.

-Thực hiện phép cộng , trừ có nhớ trong phạm vi 100.

-Biết giải bài toán về nhiều hơn.

**2. Kỹ năng:**

**-** Làm đúng các Bt, giải được bài toán có lời văn.